

Số: 2194/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Bình Phước  
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 11/7/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 384-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 176-CV/BCS ngày 06/7/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Công văn số 1642/UBND-KGVX ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3314/TTr-SVHTTDL ngày 18/11/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “**Đề án Phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**”.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ VH, TT&DL;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,  
BTT UBMTTQVN tỉnh, Đoàn DBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 2;
- Trung tâm CNTT&TT, Sở TT&TT;
- VPUB: LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, P.KG-VX (Số: QĐ101/22)



**CHỦ TỊCH**

**Trần Tuệ Hiền**



**ĐỀ ÁN**  
**Phát triển du lịch tỉnh Bình Phước**  
**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**  
(Kèm theo Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 25/11/2022  
của UBND tỉnh Bình Phước)

**Phần I**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Bình Phước là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm, năng động và phát triển phía Nam, có vị trí địa lý chiến lược, có các tuyến giao thông kết nối thuận lợi và giữ vai trò quan trọng; là cửa ngõ kết nối, giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia - Lào - Thái Lan. Với vị trí địa lý, đặc điểm về tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương đã tạo nên nguồn tài nguyên du lịch tương đối đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, trong những năm qua việc khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch còn rất hạn chế, thiếu bài bản; do đó số lượng khách du lịch đến Bình Phước hằng năm không nhiều và doanh thu từ du lịch trong những năm qua còn rất thấp; cho thấy du lịch Bình Phước chưa phát triển xứng tầm với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, chỉ có thể phát triển dựa trên nền tảng phát triển của các ngành kinh tế khác; khi du lịch phát triển sẽ tác động, hỗ trợ, tạo động lực cho các ngành kinh tế phát triển hơn. Vấn đề có tính cấp bách đặt ra hiện nay là cần phải có hướng đi và cách làm phù hợp, bài bản, căn cơ; đồng thời phải phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế thì du lịch mới có bước phát triển mạnh mẽ, từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu du lịch Bình Phước. Do đó, việc xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là rất cần thiết.

**II. Cơ sở xây dựng Đề án**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Luật Du lịch năm 2017;

- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê



duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

- Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030";

- Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050";

- Quyết định số 4215/QĐ-BVHTTDL ngày 09/11/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 06/1/2017 của Bộ Chính trị;

- Quyết định số 937/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 của tỉnh Bình Phước;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch 154-KH/TU ngày 25/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 11/7/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Kết luận số 384-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh;



- Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Bình Phước là nơi kết nối giữa Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ, có tuyến biên giới giáp Campuchia dài 258,939km, có 01 Cửa khẩu quốc tế (Hoa Lư), 02 cửa khẩu quốc gia (Hoàng Diệu, Lộc Thịnh). Bình Phước đã bắt đầu có những điều kiện và cơ hội phát triển rõ ràng hơn, từ địa phương chỉ ở vị trí dự trữ phát triển, Bình Phước đã trở thành động lực phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Bộ trong những năm tới<sup>1</sup>. So với các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ thì du lịch Bình Phước đang sở hữu những lợi thế về tài nguyên du lịch: có diện tích đất đai rộng lớn, màu mỡ rất thích hợp cho các loại cây ăn trái (có dư địa cho việc kêu gọi những dự án có quy mô lớn), có hệ thống rừng nguyên sinh và hệ thống danh lam thắng cảnh tương đối dồi dào (có phong cảnh thiên nhiên hoang sơ, mang những nét đặc thù riêng thuận lợi trong việc định hình các sản phẩm du lịch tự nhiên). Bình Phước là thủ phủ cây điều và cao su của cả nước (hoàn toàn phù hợp cho việc xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với các hoạt động sản xuất và chăm sóc 02 loại cây này). Lợi thế lớn nhất đối với các tài nguyên này chính là tính nguyên sơ vẫn được duy trì trong bối cảnh nhiều tài nguyên du lịch ở các địa phương khác đang được khai thác quá mức, ô nhiễm, xuống cấp, phá vỡ tính nguyên sơ và hấp dẫn của nó.

Bên cạnh đó, Bình Phước có hệ thống di tích lịch sử cách mạng, trong đó có một số đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, có hệ thống di chỉ khảo cổ thành đất hình tròn là nơi sinh sống của người Việt cổ. Là nơi hội tụ sinh sống của 41 dân tộc, có những nét văn hóa đặc sắc riêng, góp phần hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm, tìm hiểu về lịch sử, văn hóa.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, trong thời gian qua, tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch chưa được nhận diện một cách đầy đủ, do đó chưa được quan tâm quy hoạch, đầu tư xứng tầm để khai thác, phát huy. Sự đầu tư trong thời gian qua mới chỉ dừng lại ở việc đầu tư cho lĩnh vực bảo tồn, tu bổ các di tích lịch sử văn hóa mà thiếu đầu tư hệ thống dịch vụ phục vụ để hình thành sản phẩm du lịch và nhất là chưa có các sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt, chưa có sức cạnh tranh cao để thu hút du khách. Đặc biệt, chưa có những chính sách đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp lớn "sếu đầu đàn" đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch chưa hoàn chỉnh, các khu, điểm du lịch đang trong quá trình xây dựng. Hoạt động kinh doanh du lịch chưa hiệu quả, cơ sở kinh doanh lữ hành còn nhỏ và yếu, cơ sở lưu trú còn thiếu, quy mô nhỏ, dịch vụ hỗ trợ khác chưa hoàn thiện. Do vậy, lượng khách du lịch đến Bình Phước ít, thời gian lưu trú rất ngắn, doanh thu du lịch đạt thấp. Tổng thể về du lịch Bình Phước so với khu vực và cả nước đang ở vị trí rất thấp.

<sup>1</sup> Theo nhận định của các chuyên gia trong Quy hoạch phát triển tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.



## Phần II

### THỰC TRẠNG DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

#### I. Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch

##### 1. Bình Phước có nguồn tài nguyên du lịch tương đối đa dạng, phong phú

###### 1.1. Các di tích, danh lam thắng cảnh đã được đầu tư phục vụ phát triển du lịch:

Trong giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển 07 dự án du lịch trọng điểm, cụ thể:

- *Dự án đã được đầu tư và đưa vào khai thác:* Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (hiện nay UBND huyện Lộc Ninh trực tiếp quản lý, khai thác); Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo (hiện nay UBND huyện Bù Đăng trực tiếp quản lý, khai thác). Tuy nhiên, hạn chế của 02 dự án này là mới chỉ đầu tư xây dựng di tích mà chưa có hệ thống dịch vụ phụ trợ nên chưa có sức thu hút du khách...

- *Dự án đang được đầu tư:* Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá (do Tập đoàn An Viên làm chủ đầu tư, đã tạm ngưng đầu tư); Khu du lịch Trảng cò Bù Lạch (do Công ty Cổ phần sản xuất - xây dựng - thương mại và nông nghiệp Hải Vương làm chủ đầu tư); Khu du lịch Hồ Suối Cam và Hợp phần dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án Bình Phước (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư); Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bù Gia Mập (đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển du lịch sinh thái giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đang triển khai thực hiện).

###### 1.2. Nguồn tài nguyên chưa được đầu tư xây dựng và khai thác phục vụ phát triển du lịch:

- Trên địa bàn tỉnh có hệ thống di tích lịch sử cách mạng, gắn với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc của đất nước ta. Có hệ thống di tích thành đất hình tròn là nơi sinh sống của người Việt cổ từ hàng ngàn năm trước.

- Có hệ thống sông suối và rất nhiều hồ nước lớn cùng với khí hậu mát mẻ quanh năm như Trảng cò Bù Lạch (thuộc huyện Bù Đăng); khu hồ Suối Giai (thuộc huyện Đồng Phú); hồ Thác Mơ (thuộc thị xã Phước Long)... Có rừng nguyên sinh Vườn Quốc gia Bù Gia Mập với diện tích 26.000 ha với hệ sinh thái động thực vật phong phú, đa dạng (có thể đề nghị công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới).

- Bình Phước là thủ phủ của cây điều và cây cao su với hàng trăm ngàn hecta xanh tốt mang lại dòng vàng trắng cho đất nước. Có diện tích đất đai rộng lớn, màu mỡ rất có tiềm năng cho phát triển du lịch xanh, du lịch trải nghiệm nông nghiệp.

- Có tuyến Quốc lộ 13 kết nối Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước - K'ratie - Stung treng (Campuchia) - Champasak (Lào) - Ubon Rachathani (Thái Lan), tổng chiều dài hơn 500 km, sẽ là tuyến du lịch quốc tế bằng đường bộ "Một ngày ở bốn quốc gia". Có tuyến Quốc lộ 14 kết nối khu vực Tây Nguyên với Bình Phước và Thành phố Hồ chí Minh mà dọc theo tuyến quốc lộ này có hệ thống các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh thiên nhiên sẽ là nơi dừng chân lý tưởng cho du khách.



## **2. Công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển du lịch**

### **2.1. Hạ tầng giao thông kết nối vùng:**

- Quốc lộ 13 kết nối du lịch Bình Phước với các điểm đến du lịch tại Bình Dương và các địa phương khác trong vùng; kết nối du lịch Bình Phước với các điểm đến du lịch tại Campuchia, Lào, Thái Lan bằng đường bộ.

- Quốc lộ 14 kết nối du lịch Bình Phước với các điểm đến du lịch tại tỉnh Tây Ninh và các tỉnh Tây Nguyên.

- Đường ĐT741 kết nối du lịch Bình Phước với các điểm đến du lịch tại tỉnh Bình Dương và các địa phương khác trong vùng.

- Hiện nay, tỉnh đang triển khai các dự án giao thông kết nối vùng rất quan trọng: Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước; Dự án cao tốc Bình Phước - Đắc Nông; Dự án đường giao thông kết nối Bình Phước đến cảng Cái Mép - Thị Vải và sân bay Long Thành.

### **2.2. Hạ tầng giao thông kết nối tuyến du lịch nội tỉnh:**

Đã và đang được hình thành theo định hướng phát triển chung, đáp ứng được nhu cầu di chuyển của các đơn vị lữ hành du lịch. Hệ thống trạm dừng nghỉ đã hình thành trên tuyến Quốc lộ 14 nhưng chủ yếu phục vụ cho các phương tiện giao thông và nhóm khách phượt qua lại, chưa có cơ sở nào đăng ký biển hiệu đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch<sup>2</sup>.

### **2.3. Hệ thống chợ, trung tâm thương mại:**

Mạng lưới chợ truyền thống gồm 58 chợ, trong đó chợ hạng I là 04 chợ (chiếm 7%), chợ hạng II là 08 chợ (chiếm 14%) và còn lại là chợ hạng III 46 chợ (chiếm 79%); hệ thống cửa hàng tiện lợi 66 cửa hàng; 05 siêu thị tổng hợp và 02 siêu thị chuyên doanh và 03 Trung tâm thương mại<sup>3</sup>. Hệ thống chợ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quy mô rất nhỏ, vị trí không thuận tiện cho khách du lịch (không có chỗ đậu xe khách, không có nơi trưng bày và bán các sản phẩm đặc trưng truyền thống của địa phương làm quà tặng du lịch cho du khách...).

### **2.4. Hệ thống bưu chính viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin:**

Mạng lưới mạng viễn thông 3G, 4G hiện đã phủ kín toàn tỉnh đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt. Tháng 9/2020, UBND tỉnh đã đưa Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bình Phước đi vào hoạt động chính thức. Đây được xem là “bộ não số” của tỉnh Bình Phước và là một trong 20 dự án, công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với mục tiêu là từng bước tập trung toàn bộ dữ liệu trên các lĩnh vực, giúp cho lãnh đạo Tỉnh nhanh chóng phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định chỉ đạo, điều hành kịp thời. Năm 2021, Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Bình Phước được xây dựng và đi vào hoạt

<sup>2</sup> Hiện nay mới chỉ có 02 trạm dừng nghỉ trên tuyến quốc lộ 14 (trạm dừng nghỉ Bù Đăng và Phúc Lộc Thọ thuộc xã Đoàn Kết) là đủ điều kiện phục vụ khách du lịch. Các tuyến Quốc lộ 13 và đường ĐT 741 chưa được hình thành.

<sup>3</sup> Nguồn: Sở Công thương Bình Phước.



động (<http://dulichbinhphuoc.vn>) với các chức năng khởi tạo địa điểm du lịch, nhà hàng, khách sạn; khởi tạo dữ liệu tiện ích ATM, trạm xăng, cơ quan hành chính, bệnh viện...; tạo các tua du lịch mẫu; các chức năng về bình luận, đánh giá hoạt động; có giao diện mobile và ứng dụng trên di động với các tính năng bổ sung như chỉ đường đến vị trí mong muốn, xác định địa điểm du lịch...

Hiện nay, tỉnh đang đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt chương trình chuyển đổi số và phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu mà Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra với mong muốn nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người tiêu dùng góp phần nâng cao chất lượng, năng suất, tạo đầu ra cho các sản phẩm, nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh trên môi trường số, tạo ra các giá trị phát triển mới cao hơn.

### **2.5. Hệ thống cơ sở lưu trú:**

Trên địa bàn toàn tỉnh có trên 500 cơ sở lưu trú, trong đó 85 cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng với 1.514 buồng (03 khách sạn 3 sao, 05 khách sạn 2 sao, 16 khách sạn 1 sao, 61 nhà nghỉ du lịch). Chất lượng dịch vụ lưu trú đã được đầu tư nhưng cũng còn nhiều hạn chế, đặc biệt là chưa đáp ứng được các đoàn khách lớn, các hội nghị mang tầm quốc tế. Thời gian lưu trú của khách rất ngắn, chỉ đạt 1,07 ngày/khách, thấp hơn bình quân cả nước khoảng 0,97 ngày/khách.

## **3. Hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch**

### **3.1. Về khu vui chơi giải trí:**

Trên địa bàn toàn tỉnh mới chỉ có một số khu vui chơi giải trí quy mô nhỏ do tư nhân đầu tư như Lâm viên Mỹ Lệ (Phú Riềng), Khu du lịch Đảo yến Sơn Hà (Đồng Phú), khu du lịch sinh thái vườn Vĩnh Phúc (Đồng Phú), Khu du lịch nông trại Phú Gia (Hớn Quản), Khu vui chơi Thanh Tùng (Hớn Quản), Khu du lịch nông trại Quýt Hồng (Bù Đốp)...

### **3.2. Về ẩm thực du lịch:**

Ngoài các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 2 sao trở lên, đa số các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn hoạt động tự phát và chủ yếu phục vụ nhu cầu ăn uống cho người dân địa phương. Chưa có cơ sở nào được đầu tư xây dựng đủ điều kiện phục vụ tua du lịch.

### **3.3. Về quà lưu niệm:**

Hiện nay, ngành du lịch tỉnh đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đánh giá và tham mưu UBND tỉnh công nhận được 13/18 sản phẩm OCOP do các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh sản xuất. Tuy nhiên, ngoài sản phẩm là hạt điều chế biến, mật ong, mít sấy, tiêu hạt rang xay, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ khác rất khó trong việc đánh giá, công nhận và tổ chức sản xuất đại trà vì chưa có những đặc tính khác biệt.

### **3.4. Về bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử và danh lam thắng cảnh:**

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử và thắng cảnh đang được quan tâm phục dựng góp phần hình thành lên các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.



- Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh: Bình Phước có 42 di tích lịch sử và danh thắng<sup>4</sup>. Các di tích có khả năng khai thác thành các điểm tham quan phục vụ du khách.

- Kiến trúc và khảo cổ: cụm kiến trúc cổ người Pháp, nhà máy chế biến mù tạt, Thành tròn An Khương và Thành tròn Lộc Tấn 2 là những kiến trúc và khảo cổ tiêu biểu và là nguồn tài nguyên du lịch quý giá của tỉnh.

- Lễ hội truyền thống: bên cạnh Lễ hội Miếu Bà Rá được tổ chức định kỳ hàng năm vào tháng 3 âm lịch, một số lễ hội truyền thống đã được quan tâm phục dựng như: Lễ hội mừng lúa mới (dân tộc S'tiêng), lễ hội Phá Bàu (dân tộc Khmer), lễ hội Lồng Tồng (dân tộc Tày - Nùng), lễ hội Kết bạn cộng đồng (dân tộc M'ông, S'tiêng)... Tuy nhiên các lễ hội này chưa được đánh giá về quy mô, tần suất, chất lượng để có định hướng tổ chức thường xuyên phục vụ nhu cầu trải nghiệm của du khách.

### **3.5. Môi trường du lịch:**

Môi trường du lịch đang được quan tâm và được đánh giá khá tốt. Thủ tục xuất nhập cảnh đối với khách du lịch đã được triển khai đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính về du lịch đang được đẩy mạnh. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội đã và đang từng bước đi vào ổn định, không ghi nhận các trường hợp lừa đảo, chèo kéo, đeo bám du khách, tăng giá phòng mùa cao điểm (tiếp nhận qua đường dây nóng du lịch). Các cơ sở thực hiện tốt việc cam kết cung ứng dịch vụ theo giá niêm yết, không bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Theo thống kê, 7/10 khu, điểm du lịch đã có cam kết triển khai về công tác bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch triển khai về công tác bảo vệ môi trường; tỷ lệ các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, phòng lưu trú tổ chức thu gom chất thải rắn và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật (85/85 cơ sở, đạt 100%); tỷ lệ khu vui chơi giải trí công cộng có phân loại rác thải tại nguồn, có hệ thống thu gom, xử lý nước thải (4/7 cơ sở, đạt 57,14%).

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác vệ sinh môi trường nói chung vẫn còn những hạn chế nhất định, một số bộ phận người dân chưa có ý thức tự giác bảo vệ môi trường, tình trạng vứt rác, xả rác bừa bãi còn xảy ra ở nhiều nơi; vẫn còn một số ít cơ sở xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tại một số khu, điểm du lịch công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt chưa được thực hiện đúng quy định.

## **4. Công tác xây dựng tuyến du lịch, tua du lịch**

### **4.1. Tuyến du lịch:**

Chủ yếu tập trung kết nối các điểm đến trên toàn tuyến, chưa phân định rõ các sản phẩm trên toàn tuyến.

- *Tuyến ĐT741*: kết nối các điểm đến từ thành phố Đồng Xoài qua các điểm đến tại huyện Phú Riềng, thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập.

<sup>4</sup> 05 di tích đã được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, 12 di tích cấp quốc gia và 25 di tích cấp tỉnh.



- *Tuyến Quốc lộ 14*: kết nối các điểm đến từ thành phố Đồng Xoài qua các điểm đến tại huyện Bù Đăng.

- *Tuyến Quốc lộ 13*: cùng với Quốc lộ 14 kết nối các điểm đến từ thành phố Đồng Xoài qua các điểm đến tại huyện Chơn Thành, huyện Hớn Quản, thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh.

- *Tuyến du lịch quốc tế*: đang hình thành và hoàn thiện các bước đưa vào khai thác (Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan).

#### **4.2. Tuyến du lịch:**

Đã tổ chức khảo sát, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các cơ sở kinh doanh lữ hành trong và ngoài tỉnh xây dựng các tuyến du lịch ngắn, đi trong ngày và kết nối các sản phẩm du lịch như:

- Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam: tham quan, tìm hiểu lịch sử và tâm linh.

- Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá: tham quan, trải nghiệm leo núi và tâm linh.

- Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bóm Bơ: tham quan và ẩm thực.

- Vườn Quốc gia Bù Gia Mập: trải nghiệm du lịch sinh thái rừng.

- Trảng cỏ Bù Lạch: tham quan, dã ngoại và cắm trại.

- Khu lâm viên Mỹ Lệ: tham quan, trải nghiệm dây chuyền sản xuất chế biến hạt điều và trà Olong; vui chơi giải trí và ẩm thực.

- Khu du lịch Đảo yến Sơn Hà: vui chơi, dã ngoại và ẩm thực.

- Hệ thống di tích, đình, chùa: tham quan và trải nghiệm thiền.

- Các vườn cây ăn trái tại Phú Đông (Đồng Phú), nông trại Phú Gia (Hớn Quản), vườn cây ăn trái Quýt Hồng (Bù Đốp): tham quan, trải nghiệm du lịch canh nông, dã ngoại và cắm trại.

#### **4.3. Về hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành du lịch:**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 07 công ty lữ hành<sup>5</sup> (trong đó có 01 công ty lữ hành quốc tế). Hoạt động chính của các công ty lữ hành là làm đại lý hướng dẫn khách du lịch quốc tế và nội địa đến Bình Phước cho các công ty lữ hành quốc tế lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và một số tỉnh phía Bắc hoặc đưa khách du lịch của tỉnh đi du lịch các tỉnh khác.

### **5. Công tác liên kết phát triển thị trường khách du lịch và quảng bá, xúc tiến du lịch**

#### **5.1. Công tác phát triển thị trường khách:**

- *Thị trường khách quốc tế*:

<sup>5</sup> - Công ty lữ hành quốc tế và nội địa: Công ty TNHH MTV du lịch Thụy Khuê.

- Công ty lữ hành nội địa: Công ty TNHH du lịch Việt Phước; Công ty Du Lịch Tân Thịnh Phát; Công ty Du lịch lữ hành Sông Bé; Công ty CP TM - DV DL - XNK Mỹ Lệ; Công ty du lịch Sao Vàng; Công ty du lịch Thanh Bình



Nhận thức được tiềm năng và lợi thế trong việc phát triển thị trường khách quốc tế thông qua các hoạt động gắn với các cặp cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; năm 2010, 2012 và năm 2018, UBND tỉnh Bình Phước đã tổ chức các Đoàn Famtrip khảo sát tuyến du lịch qua cửa khẩu quốc tế Hoa Lư và tiến hành ký kết hợp tác song phương với các tỉnh Kratie, StungTreng (Campuchia), Champasak (Lào) và Ubon Rachathani (Thái Lan). Tuy chưa chính thức đưa vào hoạt động tuyến du lịch này nhưng hiện nay, một số doanh nghiệp lữ hành như Công ty Du lịch Lửa Việt, Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist, Công ty Cổ phần Fiditour (tại Thành phố Hồ Chí Minh) và Công ty Du lịch Thụy Khuê (Bình Phước) đã tham gia thử nghiệm đưa đón khách qua lại gắn với các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, trao đổi thương mại và thăm thân đã làm cho thị trường khách du lịch quốc tế đến Bình Phước ngày một tăng trong những năm qua.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung cho việc thu hút các thị trường khách quốc tế đến từ Mỹ, Úc và các nước Châu Âu thông qua các hoạt động thăm lại chiến trường xưa; thị trường khách Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Malaysia thông qua các hoạt động giao thương và đầu tư kinh doanh tại các khu công nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

*- Thị trường khách trong nước:*

Ngành du lịch Bình Phước đã tổ chức ký kết hợp tác song phương với 03 đơn vị<sup>6</sup> và đa phương với 09 đơn vị<sup>7</sup>. Theo đó, công tác liên kết, hợp tác phát triển thị trường khách du lịch được quan tâm triển khai theo từng năm. Đặc biệt, công tác hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên kết, hợp tác đưa đón khách du lịch giữa các địa phương. Trong giai đoạn 2010 - 2020, thị trường khách trong nước đến Bình Phước chủ yếu đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Lâm Đồng, Đồng Nai, Đắk Lắk, Đắk Nông thông qua các hoạt động tham quan, dã ngoại, nghiên cứu tìm hiểu lịch sử, trải nghiệm văn hóa, học tập ngoại khóa và thăm thân.

**5.2. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch:**

Công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động và phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện. Trong đó tập trung triển khai được một số nội dung nổi bật như: tổ chức 02 hội thảo xúc tiến đầu tư du lịch Bình Phước vào năm 2012 và năm 2016; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao hằng năm kết hợp quảng bá hình ảnh văn hóa và con người Bình Phước trong đó nổi bật là Lễ hội Quả Điều Vàng; tổ chức không gian văn hóa du lịch Bình Phước trong tỉnh và tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ; xây dựng phim tài liệu, phóng sự, chuyên đề, bản đồ du lịch, cẩm nang du lịch; tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo về du lịch; sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá du lịch. Đặc biệt, trong năm 2021 đã xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống du lịch thông minh của tỉnh để giới thiệu, quảng bá đến du khách trong nước và ngoài nước về du lịch Bình Phước.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, Bạc Liêu và Cần Thơ.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, Hà Nội, Phú Thọ, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận.



Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2010-2020, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh đã vận động các doanh nghiệp du lịch tham gia 10 hội chợ du lịch các tỉnh, thành trong cả nước; tư vấn, quảng bá và hỗ trợ cho trên 18 lượt doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh; thực hiện 02 chuyên đề du lịch trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; đăng quảng bá 04 điểm du lịch, 03 khách sạn trên Tạp chí về du lịch; thực hiện tái bản bản đồ du lịch, làm tờ rơi quảng bá cho 02 điểm du lịch, làm mới pa-nô quảng bá du lịch tại huyện Đồng Phú và tổ chức quảng bá dịch vụ du lịch trên website của Trung tâm.

### **5.3. Công tác xúc tiến đầu tư du lịch:**

Hằng năm, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thực hiện các chức năng xúc tiến đầu tư du lịch như: tổ chức in sổ tay hướng dẫn đầu tư (trong đó có các dự án du lịch); làm tờ rơi quảng bá 05 dự án du lịch; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục các dự án thu hút đầu tư. Trung tâm đã tư vấn cho 05 doanh nghiệp tham gia khảo sát, đầu tư du lịch, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến nay vẫn chưa có nhà đầu tư nào tham gia đầu tư các dự án du lịch.

## **6. Nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch**

### **6.1. Nhân lực quản lý nhà nước và xúc tiến du lịch:**

Hiện nay bộ máy quản lý nhà nước và phát triển du lịch ở tỉnh được bố trí theo 02 cấp, trong đó:

#### **- Cấp tỉnh:**

+ Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh gồm 23 thành viên là lãnh đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được thành lập và tổ chức kiện toàn hằng năm, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

+ Đội ngũ chuyên trách tham mưu quản lý nhà nước về du lịch gồm 05 công chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được đào tạo đúng chuyên ngành về du lịch.

+ Đội ngũ chuyên trách tham mưu xúc tiến du lịch gồm 03 viên chức thuộc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành về du lịch.

#### **- Cấp huyện:**

+ Ban Chỉ đạo phát triển du lịch cấp huyện: đã có 03/11 huyện, thị xã và thành phố thành lập<sup>8</sup>, gồm 17 thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn, Phó Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có tài nguyên du lịch, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được kiện toàn hằng năm.

+ Đội ngũ chuyên trách tham mưu quản lý nhà nước về du lịch cấp huyện chưa có, mỗi Phòng Văn hóa và Thông tin chỉ bố trí 01 công chức phụ trách lĩnh vực du lịch, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

### **6.2. Nhân lực hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch:**

- *Số lượng*: tổng cộng 2.851 người, trong đó lĩnh vực lưu trú 809 lao động,

<sup>8</sup> Thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long.



lữ hành 63 lao động, khu, điểm du lịch 71 lao động (có 11 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 02 hướng dẫn viên du lịch quốc tế đã được cấp thẻ) và các cơ sở khác (nhà hàng, cafe, karaoke, massage) 1.908 lao động.

- *Chất lượng nguồn nhân lực*: khoảng 30% lao động trong lĩnh vực lưu trú, 70% lao động trong lĩnh vực lữ hành du lịch và 25% lao động trong lĩnh vực khu, điểm du lịch đã qua các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và khoảng 30% tổng số lao động đã qua các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học. 100% lao động trong các lĩnh vực nhà hàng, cafe, karaoke, massage ngoài cơ sở lưu trú du lịch chưa qua lớp đào tạo kỹ năng phục vụ khách du lịch.

(Phụ lục số 2 kèm theo).

## **7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu du lịch**

- *Tổng lượt khách du lịch*: tổng lượt khách đến Bình Phước giai đoạn 2010 - 2020 đạt 3.692.320 lượt khách, đạt 85,43% chỉ tiêu giai đoạn. Trong đó khách nội địa đạt 3.544.530 lượt, đạt 88,07% chỉ tiêu; khách quốc tế đạt 147.790 lượt, đạt 72,15% chỉ tiêu. Nhóm khách du lịch nghỉ qua đêm: 1.351.800 lượt, chiếm 36,61%, nhóm khách phượt, khách đi trong ngày: 2.340.520 lượt, chiếm 63,39% tổng lượt khách đến Bình Phước.

- *Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2020*: đạt 22,5%/năm. Trong đó: khách nội địa đạt 23,05%/năm, khách quốc tế đạt 4,00%/năm.

- *Về tổng doanh thu du lịch*: Tổng doanh thu giai đoạn 2011 - 2020 đạt 2.689 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2011 - 2020 đạt 14,76%/ năm.

(Phụ lục số 3 kèm theo)

## **II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- *Về đầu tư hạ tầng du lịch*:

+ *Các dự án trọng điểm du lịch của tỉnh*: tuy được đầu tư xây dựng nhưng hầu hết đầu tư chưa đồng bộ, đặc biệt là chưa đầu tư hệ thống dịch vụ phụ trợ, vui chơi giải trí, nên chưa hình thành sản phẩm du lịch để thu hút du khách. Trong những năm qua tỉnh chưa có nhà đầu tư lớn "sếu đầu đàn" tham gia đầu tư khu, điểm du lịch.

+ *Hệ thống lưu trú du lịch*: số lượng còn ít, quy mô nhỏ, chưa có khách sạn quy mô 4 - 5 sao, phân bố không đều (chủ yếu tập trung ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố), các dịch vụ lưu trú du lịch chất lượng chưa tốt (chủ yếu mới chỉ đáp ứng được dịch vụ nghỉ, chưa đáp ứng đầy đủ các dịch vụ cơ bản như phòng ăn, quầy bar), cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhiều cơ sở lưu trú du lịch sau khi sử dụng một thời gian đã xuống cấp nhưng chưa được quan tâm thay thế, cải tạo, nâng cấp phục vụ du khách.

+ *Các dịch vụ khác*: trên địa bàn tỉnh chưa có khu vui chơi giải trí quy mô lớn, các khu vui chơi hiện hữu chưa đủ sức hấp dẫn các du khách, đặc biệt là khách



nhỏ tuổi; hệ thống chợ cấp tỉnh, cấp huyện và chợ nông thôn quy mô rất nhỏ, vị trí không thuận lợi, hầu hết không có chỗ đậu xe khách; hệ thống nhà hàng, quán ăn, cafe và các dịch vụ bổ trợ khác (massage, xông hơi, karaoke) chủ yếu đáp ứng nhu cầu người dân, chưa chú trọng đến việc đón và đáp ứng các nhu cầu của du khách; thiếu các hoạt động giải trí về đêm, chưa phát triển du lịch cộng đồng.

+ *Về môi trường du lịch*: công tác vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan, dã ngoại, cắm trại đã được các cơ sở quan tâm bảo đảm nhưng cảnh quan chưa thực sự có sức thu hút, khu nhà vệ sinh cho du khách chưa được quan tâm đầu tư có chất lượng và thẩm mỹ cao... việc trồng cây xanh, tạo cảnh quan đô thị chưa được quan tâm đúng mức; việc xử lý những vi phạm về vệ sinh môi trường chưa thường xuyên đã ảnh hưởng tới môi trường du lịch.

+ *Về công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển du lịch*: chưa được chú trọng, chưa thể hiện được sự gắn kết, đồng bộ. Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật về giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, viễn thông, thương mại dịch vụ... chủ yếu được xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phục vụ dân sinh mà chưa chú ý gắn kết với yêu cầu phát triển du lịch.

- *Về công tác xây dựng tuyến du lịch, tua du lịch và sản phẩm du lịch*: các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh chưa có sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, chưa có sản phẩm đặc trưng, khác biệt, thiếu hệ thống dịch vụ phụ trợ, chưa có sự gắn kết và phát huy các giá trị di tích, lễ hội trên các tua du lịch để thu hút du khách. Các tuyến du lịch được kết nối nhưng hình thành chưa rõ nét. Tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu Hoa Lư chưa thu hút được các đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế trong và ngoài tỉnh tham gia.

- *Về công tác phát triển thị trường khách du lịch*: chưa hiệu quả, sự phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chưa thường xuyên, nhất là trong vai trò hỗ trợ, làm cầu nối cho các doanh nghiệp liên kết chia sẻ thị trường khách để cùng phát triển. Việc ký kết hợp tác mới chỉ dừng lại ở việc trao đổi thông tin và mời gọi các đơn vị tham gia các sự kiện du lịch do các địa phương tổ chức. Bên cạnh đó, số lượng công ty lữ hành trên địa bàn tỉnh còn ít, quy mô nhỏ, đội ngũ hướng dẫn viên du lịch rất ít và chưa thực sự am hiểu về các tài nguyên du lịch, về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người Bình Phước nên chưa truyền tải được tới du khách.

- *Về công tác xúc tiến quảng bá và liên kết phát triển du lịch*: nhiều năm qua chưa tổ chức được Hội thảo cấp quốc gia và quốc tế về xúc tiến du lịch, số lần tổ chức hội chợ, triển lãm rất ít, quy mô nhỏ; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa quan tâm nhiều tới các sản phẩm thuộc chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (sau đây viết tắt là sản phẩm OCOP) và chưa có sự đánh giá cụ thể các tiêu chí sản phẩm OCOP để làm quà tặng du lịch; các tài liệu giới thiệu, quảng bá chưa đồng bộ, chất lượng thấp. Hệ thống du lịch thông minh của tỉnh (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý) mới được xây dựng đưa vào hoạt động nên còn hạn chế. Chuyên trang du lịch trên sóng truyền hình (do Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước) chưa được thực hiện thường xuyên.



- Về nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch: nguồn nhân lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh rất mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch. Ở cấp huyện còn thiếu và yếu, đa số làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành về du lịch, tính ổn định không cao (do có nhưng thay đổi vị trí việc làm) và hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh du lịch còn thiếu và yếu về kỹ năng phục vụ, thiếu lao động lành nghề, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu, đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại điểm tham quan chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, nhiều khu, điểm du lịch chưa thành lập Ban quản lý, vận hành và khai thác<sup>9</sup>.

- Về các chỉ tiêu phát triển: chỉ tiêu phát triển du lịch của tỉnh vẫn còn rất khiêm tốn so với nhiều địa phương khác trong vùng và cả nước<sup>10</sup>. So với quy mô nền kinh tế của tỉnh, đóng góp từ doanh thu du lịch rất thấp<sup>11</sup>; nhiều du khách đến Bình Phước để du lịch là đi công tác, hoặc tìm kiếm cơ hội kinh doanh, giao thương và thăm thân kết hợp với việc tham quan, trải nghiệm.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Nguyên nhân chủ quan:**

- Các cấp, ngành chưa nhìn nhận đúng và đầy đủ về vai trò, vị trí của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế, xã hội nên chưa có sự chung tay của các ngành đối với du lịch. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng chuyên ngành chưa quan tâm đến sự gắn kết với hạ tầng du lịch, đặc biệt là đối với các dự án du lịch trọng điểm.

- Tỉnh chưa ban hành chính sách đủ mạnh khuyến khích thu hút đầu tư phát triển du lịch nên việc thu hút vốn đầu tư các dự án phát triển du lịch rất hạn chế.

- Nhân lực du lịch mỏng, thiếu và yếu (bao gồm công tác quản lý nhà nước và xúc tiến du lịch). Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chưa thường xuyên thực hiện chức năng xúc tiến quảng bá du lịch, các hoạt động xúc tiến quảng bá đôi khi còn thiếu tính sáng tạo.

- Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn thụ động trong việc xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm du lịch để mở rộng và phát triển thị trường khách du lịch; chưa quan tâm ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh du lịch.

### **2.2. Nguyên nhân khách quan:**

- Du lịch Bình Phước đi lên từ xuất phát điểm thấp, thu ngân sách của tỉnh không cao nhưng phải thực hiện nhiều chương trình cho cộng đồng và an sinh xã

<sup>9</sup> Tỉnh đến thời điểm hiện tại, mới chỉ có 01 cơ sở (Khu lâm viên Mỹ Lệ) đã thành lập Ban quản trị nhưng do nhân sự thay đổi liên tục nên hiệu quả kinh doanh rất thấp.

<sup>10</sup> Tỷ lệ khách quốc tế đến Bình Phước thấp (khoảng 4% tổng lượt khách, cả nước tỷ lệ 16%), tỷ lệ khách lưu trú qua đêm (36,61% tổng lượt khách, cả nước 52,13%), thời gian lưu trú rất ngắn, chỉ đạt 1,07 ngày/khách (cả nước 1,20 ngày/khách).

<sup>11</sup> Đạt bình quân 218 tỷ đồng/năm chủ yếu thu từ các hoạt động lưu trú, ăn uống và lợi nhuận từ việc liên kết đưa đón khách với các doanh nghiệp lữ hành ngoài tỉnh. Các hoạt động tham quan và thưởng ngoạn có thu phí (Vườn quốc gia Bù Gia Mập, Khu di tích Tà Thiết, Khu du lịch sinh thái Mỹ Lệ) chiếm tỷ trọng thấp nên hầu như không tạo ra nguồn thu cho ngành du lịch.



hội. Bên cạnh đó, ít được tiếp nhận sự hỗ trợ của Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về du lịch. Do hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật nói chung và hạ tầng du lịch nói riêng mới được quan tâm xây dựng trong thời gian gần đây nên đóng góp chưa nhiều cho công tác kêu gọi đầu tư phát triển du lịch.

- Tiềm năng về tài nguyên du lịch của Bình Phước tuy đa dạng nhưng không thực sự độc đáo, nổi trội. Mặt khác, việc chưa xây dựng được sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt và rất thiếu các cơ sở lưu trú cao cấp đã ảnh hưởng rất lớn đến sức thu hút khách du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch của tỉnh.

### III. Bài học kinh nghiệm

Từ những đánh giá trên và kinh nghiệm tổ chức và quản lý phát triển du lịch tại các địa phương trong cả nước có xuất phát điểm và điều kiện tương tự như Bình Phước cho thấy, để phát triển du lịch tại Bình Phước cần tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

- *Thứ nhất*, cần có sự nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ các cấp ủy, chính quyền địa phương, từ đó có sự quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực và sự đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch một cách bài bản, căn cơ. Thực tiễn cho thấy du lịch của một địa phương sẽ có sự phát triển mạnh mẽ khi có ba thành tố chủ quan đó là: Sự tâm huyết và quyết liệt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt; sự quyết tâm và năng động của đội ngũ cán bộ Ngành du lịch; sự vào cuộc tham gia của doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp lớn “sếu đầu đàn”. Trong đó thành tố thứ nhất có vai trò quyết định, thành tố thứ hai là rất cần thiết và thành tố thứ ba có vai trò đặc biệt quan trọng.

- *Thứ hai*, phải nhận diện được đầy đủ tiềm năng, lợi thế và tài nguyên du lịch của tỉnh, đồng thời có những giải pháp thích hợp và phải biết cách triển khai nó trong điều kiện thiếu các cơ chế, chính sách phù hợp, khi mà tư duy và hành động đôi mới dễ gặp rủi ro, ít được cổ vũ và khuyến khích nhằm khai thác, phát huy tối đa những tiềm năng, lợi thế cho du lịch phát triển.

- *Thứ ba*, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp do đó du lịch chỉ có thể phát triển khi có sự chung tay của các ngành kinh tế khác và của cả hệ thống chính trị. Việc quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh (giao thông, xây dựng, thương mại dịch vụ, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, viễn thông, điện lực) phải có sự gắn kết chặt chẽ với quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch. Đồng thời phải chú trọng công tác bảo tồn gìn giữ di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của địa phương để tạo bản sắc riêng của địa phương.

- *Thứ tư*, phải có chính sách ưu đãi, khuyến khích đủ mạnh mới thu hút các nhà đầu tư lớn, xứng tầm “sếu đầu đàn” đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch và khách sạn cao cấp tại địa phương. Đồng thời quan tâm đẩy mạnh xã hội hóa về du lịch từ cộng đồng dân cư.

- *Thứ năm*, để thu hút du khách đến với Bình Phước thì phải có các sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt, và hệ thống cơ sở lưu trú đủ tiêu chuẩn. Đồng thời cần đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch bài bản và rộng khắp.



## Phần III

# QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

## I. Quan điểm

- Du lịch là ngành kinh tế quan trọng, phát triển du lịch sẽ thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển du lịch phải chú trọng sự liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực khác; phát triển du lịch sẽ góp phần tăng cường sự giao thương trong xã hội từ đó thúc đẩy việc thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho địa phương.

- Chủ động kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mũi nhọn có tính đột phá trong lĩnh vực du lịch tạo sự lan tỏa và thúc đẩy các ngành kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời chú trọng đẩy mạnh khai thác, phát huy các nguồn tài nguyên du lịch hiện có của địa phương có hiệu quả để phát triển du lịch.

- Xác định việc đầu tư các sản phẩm chủ lực phải có tính đặc trưng, khác biệt nhằm hướng tới thị trường khách du lịch riêng; đối với sản phẩm du lịch mới phải hiện đại, phù hợp xu hướng du lịch trong nước và trên thế giới; có hướng đầu tư và kêu gọi đầu tư một cách đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng du lịch theo từng giai đoạn, trong đó nhà nước đóng vai trò định hướng đầu tư hạ tầng kỹ thuật, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội tham gia đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch. Từng bước xây dựng và định vị thương hiệu du lịch Bình Phước gắn với đặc trưng, thế mạnh của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên có địa hình, khí hậu phong phú, đa dạng, có vùng đất màu mỡ phù hợp với cây ăn quả và cây công nghiệp rộng lớn, nhiều địa danh, di tích nổi tiếng.

- Đặt mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý, hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch để tăng mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của du khách; lấy sự hài lòng của du khách và phúc lợi cho người dân tham gia làm du lịch làm mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Không ngừng hoàn thiện các sản phẩm, các tua, tuyến du lịch làm động lực cho các hoạt động liên kết phát triển vùng.

## II. Mục tiêu

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành một số sản phẩm du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh, hạ tầng dịch vụ, du lịch ở trung tâm các huyện, thị xã và thành phố. Trong đó chú trọng hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng như: du lịch tìm hiểu lịch sử, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng và trải nghiệm mang nét đặc trưng, khác biệt để khẳng định thương hiệu du lịch Bình Phước nhằm tăng số thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của mỗi du khách và tăng doanh thu từ du lịch.

- Phát triển kết cấu hạ tầng du lịch đồng bộ, từ đó xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và tuyến du lịch quốc tế. Xây dựng các khu, điểm du lịch xanh với các dịch vụ tiện ích có sức thu hút cao đối với du khách. Hình thành một số khu du lịch có quy mô, thương hiệu nổi bật, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch của tỉnh.



## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đến năm 2025:**

- Xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả các tuyến du lịch nội tỉnh với các sản phẩm du lịch đặc trưng của Bình Phước theo các tuyến đường Quốc lộ 14, ĐT 741, Quốc lộ 13, đặc biệt là tuyến du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan, nhằm thu hút đông đảo du khách đến với Bình Phước.

- Có một đến hai khách sạn 4-5 sao trên địa bàn thành phố Đồng Xoài. Có một đến hai sân Golf hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập và đi vào hoạt động Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước.

- Công nhận 02 khu du lịch cấp tỉnh và 03 điểm du lịch.

- Phần đầu năm 2025: đón khoảng 1,7 triệu lượt khách, trong đó, duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 3,21% đến 4% tổng số lượt khách, doanh thu đạt khoảng 1.560 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 8.500 lao động (trong đó lao động trực tiếp khoảng 3.000 người), tăng mức chi tiêu của khách du lịch từ khoảng 700.000đ/ngày/khách lên đến 800.000đ/ngày/khách và tăng thời gian lưu trú từ 1,07 ngày/khách lên 1,15 ngày/khách.

### **2.2. Đến năm 2030:**

- Xây dựng, phát triển thành phố Đồng Xoài đến năm 2030 trở thành trung tâm du lịch của tỉnh với hệ thống dịch vụ tiện ích, có trung tâm vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn cao cấp. Có các trung tâm thương mại lớn, khu chợ đêm và hệ thống cửa hàng tiện ích.

- Nâng cấp và công nhận 01 khu du lịch cấp tỉnh thành khu du lịch cấp quốc gia và 01 điểm du lịch cấp tỉnh thành khu du lịch cấp tỉnh; công nhận mới 01 khu du lịch cấp quốc gia, 02 khu du lịch cấp tỉnh, 03 điểm du lịch.

- Phần đầu đến năm 2030: đón khoảng 4 triệu lượt khách (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 4% đến 5,05% tổng lượt khách), doanh thu đạt khoảng 7.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 13.000 lao động (trong đó lao động trực tiếp khoảng 5.000 người), tăng mức chi tiêu của khách du lịch từ khoảng 800.000đ/ngày/khách lên 1.200.000đ/ngày/khách, tăng thời gian lưu trú từ 1,15 ngày/khách lên 1,45 ngày/khách.

## **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Công tác quy hoạch về du lịch phải có chiến lược, tầm nhìn dài hạn, ưu tiên dành quỹ đất, các vị trí thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín, kinh nghiệm đầu tư vào các dự án lớn; xây dựng các tổ hợp khách sạn, resort**

Quy hoạch các khu du lịch, điểm du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kêu gọi và khuyến khích đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch, sản phẩm du lịch đặc trưng, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Bình Phước.

**1.1. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch trọng điểm có tiềm năng:**



Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó Quy hoạch phát triển du lịch cần có sự gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển các ngành và cần chú trọng những yếu tố có tính đột phá để du lịch bứt phá phát triển mạnh mẽ; đưa các địa điểm, các dự án đầu tư phát triển du lịch vào quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để kêu gọi đầu tư từ các thành phần kinh tế trong xã hội. Rà soát, lập, bổ sung, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chức năng theo quy định hiện hành các khu, điểm du lịch có tiềm năng, lợi thế trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng các quy hoạch này. Tập trung đầu tư và kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các dự án hình thành các khu du lịch cấp quốc gia, cấp tỉnh và các điểm du lịch gồm:

+ Khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng hồ Suối Giai (huyện Đồng Phú) với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chơi golf.

+ Hình thành các khu, điểm du lịch gắn với tuyến đường cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa, trong đó lấy Khu du lịch Tráng cỏ Bù Lạch (huyện Bù Đăng) làm động lực phát triển với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, homestays gắn với các trải nghiệm cùng sinh hoạt với cộng đồng người M'ông và S'tiêng; du lịch tham quan, khám phá các di tích, danh lam thắng cảnh của Việt Nam và thế giới thu nhỏ gắn với trải nghiệm khinh khí cầu và chơi golf.

+ Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh Bà Rá (thị xã Phước Long) với các sản phẩm du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe theo phương pháp Đông y, trải nghiệm các hoạt động thể thao mạo hiểm, chơi golf.

+ Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (huyện Lộc Ninh) với các sản phẩm du lịch tham quan tìm hiểu lịch sử; du lịch về nguồn; du lịch tâm linh; du lịch dã ngoại và tham quan động vật hoang dã tại Công viên safari Tà Thiết và các dịch vụ nghỉ dưỡng, ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí.

+ Khu đô thị, thương mại, khách sạn và du lịch tâm linh Bình Long (thị xã Bình Long) với các sản phẩm du lịch mua sắm, nghỉ dưỡng và tâm linh.

+ Khu đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng Chơn Thành (huyện Chơn Thành) với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chơi golf.

+ Khu du lịch hồ Suối Lam (huyện Đồng Phú) với các sản phẩm du lịch cuối tuần và du lịch ẩm thực.

Khuyến khích đầu tư hoàn thiện các dự án đã và đang hình thành các sản phẩm du lịch như:

+ Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo (huyện Bù Đăng) với các sản phẩm du lịch trải nghiệm không gian văn hóa độc đáo của người S'tiêng Bình Phước như tham gia các lễ hội truyền thống của đồng bào, tham gia giã gạo bằng chày tay, homestays.

+ Công viên văn hóa Đồng Xoài (thành phố Đồng Xoài) tạo sân chơi và điểm đến hấp dẫn cho du khách.



+ Vườn Quốc gia Bù Gia Mập với các sản phẩm du lịch trải nghiệm và khám phá sinh thái rừng.

+ Khu lâm viên Mỹ Lệ (huyện Phú Riềng) bổ sung các dịch vụ phù hợp, đủ điều kiện công nhận điểm vui chơi, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

+ Khu du lịch Đảo yên Sơn Hà (huyện Đồng Phú) bổ sung các dịch vụ vui chơi, nghỉ dưỡng, thể thao dưới nước.

+ Điểm du lịch thác Đăk Mai 1 (huyện Bù Gia Mập) với các sản phẩm du lịch tham quan tìm hiểu lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng, homestays gắn với các trải nghiệm cùng sinh hoạt với cộng đồng người M'ông và S'tiêng.

Khuyến khích đầu tư, nâng cấp dịch vụ hấp dẫn nhằm thu hút du khách đối với các cơ sở có thể công nhận điểm du lịch như: Khu du lịch sinh thái vườn Vĩnh Phúc (huyện Đồng Phú), Chùa Phật quốc Vạn Thành (thị xã Bình Long); Khu dịch vụ sinh thái Thanh Tùng, Nông trại Phú Gia, Di tích Chốt chặn Tàu Ô, Điểm du lịch Thác số 4 (huyện Hớn Quản), Vườn cây ăn trái Quýt Hồng (huyện Bù Đốp), Trang trại Quý Đông (huyện Đồng Phú) và trang trại khác có tiềm năng phát triển.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; các đơn vị chủ rừng; các nhà đầu tư; các doanh nghiệp, chủ trang trại, nhà vườn có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

### **1.2. Tập trung hình thành các tua, tuyến du lịch, đồng thời chủ động kết nối với các tua, tuyến du lịch trong nước và quốc tế:**

+ Xây dựng tua du lịch trải nghiệm, nghỉ dưỡng, thể thao tại Khu du lịch hồ Suối Giai kết nối với hoạt động tham quan, công vụ tại thành phố Đồng Xoài.

+ Xây dựng các tua du lịch trải nghiệm sinh thái rừng, tua du lịch khám phá và trải nghiệm không gian văn hóa độc đáo của người S'tiêng, M'ông. Kết nối vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Khu bảo tồn Văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo, Khu du lịch Trảng cỏ Bù Lạch gắn với các sản phẩm du lịch trải nghiệm trên kinh khí cầu, thể thao và các sản phẩm du lịch dọc tuyến đường cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa.

+ Xây dựng các tua du lịch tâm linh, tua du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe theo phương pháp Đông y, tua du lịch trải nghiệm các hoạt động thể thao mạo hiểm kết nối với Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá và các điểm đến trên tuyến du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng và trải nghiệm.

+ Xây dựng các tua du lịch thăm chiến trường xưa, du lịch về nguồn, du lịch dã ngoại và tham quan động vật hoang dã (Công viên safari Tà Thiết), kết nối với Khu đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng và thể thao tại Chơn Thành, Khu Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam và các sản phẩm du lịch trên tuyến du lịch tìm hiểu lịch sử.



+ Xây dựng tua du lịch dã ngoại và trải nghiệm về nông nghiệp công nghệ cao, mô hình vườn cây ăn trái tại Đồng Phú, Hớn Quản kết nối với sản phẩm du lịch homestays trải nghiệm.

+ Xây dựng tua du lịch quốc tế “Một ngày - 04 quốc gia”. Chọn Khu Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam làm trung tâm, là “điểm dừng chân trong chuyến hành trình xuyên Á” kết nối các điểm đến trên tuyến du lịch quốc tế (Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan).

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Các doanh nghiệp lữ hành du lịch; cộng đồng dân cư hoạt động trong lĩnh vực du lịch và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có các dự án thu hút đầu tư du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

## **2. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng gắn kết chặt chẽ với quy hoạch và phát triển dịch vụ du lịch**

**2.1.** Tăng cường đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh Tây Nguyên nhằm rút ngắn thời gian tham gia giao thông từ các địa phương đến Bình Phước. Ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch khi triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nội tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Giao thông vận tải.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2025 - 2030.

**2.2.** Quy hoạch xây dựng, đầu tư, chỉnh trang đô thị, chú trọng xây dựng các công trình văn hóa tạo điểm nhấn cho đô thị và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng du lịch theo tiêu chuẩn quy định.

+ Phát triển thành phố Đồng Xoài trở thành trung tâm du lịch của tỉnh với các tiện ích, dịch vụ cao cấp (điểm nhấn là Công viên văn hóa Đồng Xoài, khu thương mại, dịch vụ Hồ Suối Cam, khu chợ đêm và hệ thống cơ sở lưu trú tiện ích trong đó có khách sạn từ 4 đến 5 sao).

+ Xây dựng thị xã Phước Long thành đô thị du lịch nghỉ dưỡng (điểm nhấn là Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh Bà Rá.)

+ Xây dựng thị xã Bình Long thành đô thị du lịch tìm hiểu lịch sử (điểm nhấn là hệ thống di tích lịch sử dọc tuyến Quốc lộ 13; Chùa Phật quốc Vạn Thành và Trung tâm thương mại - khách sạn cao cấp An Lộc.)

- **Đơn vị chủ trì:** UBND thành phố Đồng Xoài, UBND thị xã Phước Long và UBND thị xã Bình Long.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị chủ rừng; đơn vị khác liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025.



2.3. Xây dựng sản phẩm du lịch xanh trải nghiệm khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình vườn cây ăn trái gắn với loại hình du lịch homestays. Hướng dẫn các cơ sở đăng ký và bảo hộ thương hiệu các sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp đặc sản Bình Phước. Đồng thời hỗ trợ xúc tiến điếm đến cho khách thăm quan các sản phẩm OCOP đã được xếp hạng.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025.

2.4. Xây dựng và cải tạo, nâng cấp hệ thống trung tâm thương mại và chợ tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ khách du lịch (bãi đỗ xe du lịch tại các chợ, sản phẩm mua sắm phục vụ chuyển đi, sản phẩm quà tặng, sản phẩm OCOP, khu dịch vụ ăn uống, vệ sinh công cộng...). Xây dựng khu chợ đêm tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long và thị xã Phước Long.

- **Đơn vị chủ trì:** UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025.

2.5. Thực hiện số hóa các di tích, danh lam thắng cảnh của tỉnh và các hiện vật tại Bảo tàng tỉnh trên nền tảng công nghệ số. Nâng cấp cổng du lịch thông minh Bình Phước với đầy đủ các tiện ích phục vụ cho du khách trong nước và quốc tế.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (Viễn thông Bình Phước; Viettel Bình Phước; Mobifone Bình Phước); đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2023.

2.6. Thực hiện lắp đặt mạng 5G tại các trung tâm, nâng cấp mạng 4G trên toàn tỉnh, phủ sóng điện thoại 100% diện tích của tỉnh theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chuyển đổi số đến năm 2025 của tỉnh Bình Phước.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (Viễn thông Bình Phước; Viettel Bình Phước; Mobifone Bình Phước); đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2023.

2.7. Nghiên cứu hồ sơ, thủ tục đề nghị UNESCO công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới đối với Vườn Quốc gia Bù Gia Mập. Tăng cường quản lý, bảo tồn



các loài động, thực vật quý hiếm; phát triển hệ động thực vật hiện có ngày càng phong phú, đa dạng.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Đơn vị phối hợp:** Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022-2025.

2.8. Nghiên cứu tổ chức giải thi đấu các môn thể thao đỉnh cao, phù hợp thể mạnh của tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các huyện, thị xã và thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022-2030.

### 3. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch

+ Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch. Trong đó chú trọng xây dựng chính sách khuyến khích ưu đãi nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn, đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch, xây dựng sân golf, thu hút đầu tư xây dựng các khách sạn 4 đến 5 sao, các khu vui chơi giải trí với quy mô lớn, hiện đại; chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú du lịch chuyên nghiệp (xây dựng các khách sạn quy mô 2 đến 3 sao, cải tạo nâng cấp khách sạn cũ); chính sách ưu đãi đối với hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành du lịch và khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục thông quan tại các cửa khẩu, thủ tục xuất nhập cảnh đối với khách quốc tế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư lĩnh vực du lịch. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hải quan Bình Phước, Bộ Chỉ huy Biên Phòng tỉnh; các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2023.

### 4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch, tăng cường công tác liên kết phát triển du lịch

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, quảng cáo du lịch, sản phẩm du lịch, nghiên cứu xây dựng đề án xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh. Phát huy và nâng cao vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong và ngoài tỉnh, sự đóng góp của các doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác tuyên truyền quảng bá du lịch.

+ Xây dựng thương hiệu điểm đến của Bình Phước; tăng cường công tác liên kết, kích cầu du lịch và xúc tiến quảng bá điểm đến tại các thị trường du lịch có



tiềm năng trong nước và nước ngoài. Tổ chức thực hiện tốt chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Bắc Bộ và một số tỉnh của Campuchia, Lào, Thái Lan.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Đài Phát thanh truyền hình và Báo Bình Phước và các cơ sở kinh doanh du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

## **5. Xây dựng môi trường du lịch, xây dựng hệ sinh thái du lịch xanh, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh**

**5.1.** Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, tập trung khắc phục điểm yếu, thúc đẩy phát triển du lịch. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn và xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử về du lịch trên địa bàn tỉnh (năm 2022).

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ngành liên quan và cơ sở kinh doanh du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

**5.2.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; xử lý nghiêm những trường hợp có hành vi vi phạm; quản lý và bảo vệ cảnh quan môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa, xây dựng môi trường xã hội văn minh, thân thiện, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch

- **Đơn vị chủ trì:** UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; các cơ sở kinh doanh du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

## **6. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch**

+ Kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và nhân viên làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước và xúc tiến đầu tư du lịch. Thành lập và đưa Hiệp hội du lịch tỉnh vào hoạt động. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp và nguồn nhân lực du lịch tại chỗ, nguồn nhân lực địa phương.

+ Xây dựng kế hoạch liên kết đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ trực tiếp tham gia các hoạt động du lịch (nhân lực quản lý, vận hành, khai thác, phục vụ tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư) nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường liên kết với các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành về du lịch nhằm đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và thu hút sinh viên về làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



- **Đơn vị phối hợp:** Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Sở Nội vụ; Trường Cao đẳng Bình Phước; các cơ sở kinh doanh du lịch.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

## **Phần IV**

### **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Kinh phí**

Tổng kinh phí khái toán khoảng: 12.613,85 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2022 - 2025 là: 5.075,67 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2026 - 2030 là: 7.538,18 tỷ đồng.

#### **2. Nguồn kinh phí**

- Nguồn vốn ngân sách khoảng: 102,85 tỷ đồng, chiếm 0,82% tổng kinh phí triển khai Đề án, trong đó:

+ Nguồn vốn sự nghiệp: 13,9 tỷ đồng/09 năm. Sử dụng nguồn vốn sự nghiệp du lịch phân bổ hằng năm.

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển: 88,95 tỷ đồng/09 năm, trong đó: 40,15 tỷ đồng sử dụng nguồn ngân sách tỉnh từ nguồn vốn đầu tư trung hạn dự phòng giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) và 48,8 tỷ đồng sử dụng nguồn ngân sách tỉnh từ nguồn vốn đầu tư trung hạn dự phòng giai đoạn 2026-2030.

- Nguồn vốn thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân: 12.511 tỷ đồng/09 năm, chiếm 99,18 % tổng kinh phí triển khai Đề án.

(Phụ lục số 4 kèm theo)

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh**

- Hằng năm, xây dựng chương trình, kế hoạch, dự trù kinh phí thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Đề án.

- Tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy.

#### **2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là Cơ quan Thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án hiệu quả, đảm bảo đúng quy định, đúng tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức công bố Đề án; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về Đề án.



- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; đồng thời chủ động triển khai và phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả.
- Chủ trì, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch cụ thể hóa các nội dung Đề án.
- Tham mưu tổng hợp dự toán kinh phí hằng năm thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án. Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

### **3. Các sở, ban, ngành tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Đề án, đảm bảo đúng quy định; đối với nội dung vượt thẩm quyền, tham mưu UBND tỉnh cụ thể.

### **4. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ vào nội dung Đề án, chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy, quản lý tốt tài nguyên du lịch; đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và văn hóa ứng xử; xây dựng địa phương văn minh, an toàn, xanh, sạch, đẹp.
- Tổ chức triển khai quán triệt tới các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên của đơn vị nhằm thống nhất nhận thức, xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung nguồn lực để thực hiện với quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao.
- Chủ động lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ phát triển du lịch với các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể và Du lịch) để xem xét, giải quyết./.



## Phụ lục 1

### ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG DU LỊCH TỈNH BÌNH PHƯỚC<sup>12</sup>

(Kèm theo Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)

#### I. Tài nguyên du lịch

| STT      | Tài nguyên                             | Đặc điểm                | Đánh giá   |
|----------|--|-------------------------|------------|
| <b>1</b> | <b>Khí hậu</b>                         |                         | <b>Khá</b> |
| -        | Nhiệt độ                               | Nóng                    |            |
| -        | Độ ẩm                                  | Trung bình              |            |
| -        | Sương mù                               | Thỉnh thoảng            |            |
| -        | Bức xạ                                 | Cao                     |            |
| -        | Lượng mưa                              | Trung bình              |            |
| -        | Bão, lốc                               | Ít                      |            |
| -        | Không khí                              | Trong lành              |            |
| -        | Điều kiện khai thác du lịch            | Thuận lợi               |            |
| <b>2</b> | <b>Địa lý</b>                          |                         | <b>Khá</b> |
| -        | Thổ nhưỡng                             | Đất cát                 |            |
| -        | Địa hình                               | Hỗn hợp                 |            |
| -        | Sông suối                              | Điểm nhấn không nổi bật |            |
| -        | Suối khoáng, khoáng ngầm               | Có, ít                  |            |
| -        | Chất lượng nước ngầm                   | Đảm bảo tiêu chuẩn      |            |
| -        | Thác nước                              | Có ít                   |            |
| -        | Hang động                              | Không có                |            |
| -        | Bãi biển                               | Không                   |            |
| -        | Di sản thiên nhiên                     | Không                   |            |
| <b>3</b> | <b>Văn hóa – nhân văn</b>              |                         | <b>Khá</b> |
| -        | Di tích lịch sử văn hóa                | Nhiều                   |            |
| -        | Người dân tộc                          | Đa dạng (41 dân tộc)    |            |
| -        | Di sản văn hóa thế giới                | Không                   |            |
| -        | Di sản khảo cổ                         | Đa dạng                 |            |
| -        | Công trình kiến trúc nghệ thuật        | Có, ít                  |            |
| -        | Danh lam thắng cảnh nổi tiếng          | Ít                      |            |
| -        | Các lễ hội tiêu biểu                   | Ít                      |            |
| -        | Nghề thủ công truyền thống             | Ít                      |            |
| -        | Âm thực truyền thống đặc trưng         | Ít                      |            |
| -        | Trung tâm văn hóa nghệ thuật, thể thao | Có, ít                  |            |
| <b>5</b> | <b>Cơ sở hạ tầng du lịch</b>           |                         | <b>Khá</b> |
| -        | Vị thế địa điểm                        | Trung bình              |            |
| -        | Đường giao thông                       | Trung bình              |            |
| -        | Nguồn vốn                              | Hạn chế                 |            |
| -        | Chủ trương, chính sách                 | Tạo điều kiện tốt       |            |
| -        | Sức hấp dẫn                            | Ít                      |            |
| -        | Nguồn lực chuyên môn du lịch           | Yếu                     |            |
| -        | Hệ thống lưới điện                     | Tốt                     |            |
| -        | Hệ thống cấp nước                      | Có nước sạch            |            |
| -        | Hệ thống xử lý chất thải               | Có                      |            |

Mức đánh giá: Tốt - Khá - Trung bình - Yếu

<sup>12</sup> Nguồn: Nhóm tư vấn Quy hoạch Tầm nhìn phát triển tỉnh Bình Phước



## II. Đánh giá các hoạt động dịch vụ

| STT | Hoạt động   | Đặc điểm  | Đánh giá   |
|-----|---|---|------------|
| 1   | Quảng bá, quan hệ công chúng                                | Chưa có công ty sự kiện lớn   | Yếu        |
| 2   | Quản lý tài sản   | Chưa có công ty quản lý tài sản trên địa bàn tỉnh   | Không      |
| 3   | Cung ứng dịch vụ, bảo trì, bảo dưỡng                        | Cung ứng bảo dưỡng dịch vụ chuyên nghiệp có nhưng yếu   | Yếu        |
| 4   | Cung cấp thực phẩm  | Đảm bảo cung cấp thực phẩm  | Trung bình |
| 5   | Chất lượng môi trường, dịch vụ vệ sinh                      | Đảm bảo vệ sinh môi trường  | Trung bình |
| 6   | Dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc y tế, làm đẹp và dịch vụ khách | Cơ sở y tế, cơ sở làm đẹp có nhưng ở quy mô nhỏ   | Yếu        |
| 7   | Hoạt động trung tâm mua sắm                                 | Siêu thị Co.op mart, Bách hóa Xanh...   | Yếu        |
| 8   | Hàng lưu niệm, hàng miễn thuế                               | Cửa hàng nhỏ, lẻ, ít sản phẩm, không đáp ứng số lượng lớn khách du lịch   | Yếu        |
| 9   | Trung tâm hội nghị, hội chợ, triển lãm                      | Tỉnh chưa có trung tâm, hội nghị, hội chợ triển lãm chuyên nghiệp, đa phần là vận dụng sảnh lớn, rộng để tận dụng cho từng mục đích riêng | Yếu        |

Mức đánh giá: Tốt - Khá - Trung bình - Yếu

## III. Đánh giá hạ tầng du lịch

| TT | Hoạt động   | Đặc điểm  | Đánh giá   |
|----|---|---|------------|
| 1  | Giao thông kết nối giữa Bình Phước - TP HCM và các tỉnh lân cận | Chất lượng đường chưa tốt, nhiều đoạn xuống cấp, nhỏ hẹp, kẹt xe ở một số đoạn qua trung tâm đô thị, Khu công nghiệp vào giờ cao điểm | Trung bình |
| 2  | Giao thông kết nối giữa các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh      | Một số đoạn đường chất lượng xấu, có quy mô nhỏ, hẹp  | Trung bình |
| 3  | Hạ tầng điểm đến  | Vừa thiếu vừa yếu, chưa được đầu tư   | Yếu        |
| 4  | Hạ tầng lưu trú   | Chỉ có 3 khách sạn 3*, 5 khách sạn 2* và 16 khách sạn 1*, nhà nghỉ ít và chưa tiện nghi   | Trung bình |
| 5  | Nhà hàng  | Ấm thực Bình Phước phong phú nhưng số nhà hàng đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch chưa có  | Yếu        |
| 6  | Điểm vui chơi, giải trí   | Có nhưng rất ít, chưa được đầu tư,  | Yếu        |
| 7  | Thông tin liên lạc  | Chưa có wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch.  | Trung bình |

Mức đánh giá: Tốt - Khá - Trung bình - Yếu



#### IV. Đánh giá nguồn nhân lực du lịch

| STT | Hoạt động  | Đặc điểm  | Đánh giá   |
|-----|--|---|------------|
| I   | Nguồn nhân lực chuyên môn trong cơ quan nhà nước | Một số công chức tại các huyện, thành phố còn kiêm nhiệm nên thiếu kinh nghiệm; đội ngũ làm công tác dự báo, xây dựng quy hoạch, đề án cấp ngành, cấp Tỉnh còn thiếu                            | Trung bình |
| II  | Nguồn nhân lực trong cơ quan xúc tiến du lịch    | Đội ngũ làm công tác xúc tiến du lịch còn thiếu và yếu, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành du lịch   |            |
| III | Nguồn nhân lực quản lý, khai thác, phục vụ       | Thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao  |            |
| 2   | Lĩnh vực lưu trú                                 | Đa số các cơ sở còn quản lý theo kiểu gia đình, chưa được đào tạo nghiệp vụ về du lịch  | Yếu        |
| 3   | Lĩnh vực lữ hành                                 | Đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp còn chưa nhiều; công ty lữ hành hoạt động chưa hiệu quả do phải cạnh tranh với các công ty lữ hành tại Thành phố Hồ Chí Minh về tính chuyên nghiệp | Yếu        |
| 4   | Các khu, điểm du lịch                            | Còn thiếu tính đồng bộ, nghiệp vụ trong các khâu quản lý, trình độ nghiệp vụ chuyên môn   | Yếu        |
| 5   | Cơ sở dịch vụ ăn uống                            | Nhân viên chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, chưa có cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  | Yếu        |
| 6   | Trình độ ngoại ngữ                               | Thiếu lao động có trình độ ngoại ngữ thuyết minh tại điểm   | Yếu        |
| 7   | Đào tạo bồi dưỡng                                | Các cơ sở lưu trú du lịch cơ bản được bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân, buồng/phòng nhưng chưa đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của du khách   | Yếu        |
| 8   | Khác (người dân buôn bán tự do...)               | Chưa có ý thức nhiều trong việc đảm bảo hình ảnh du lịch của tỉnh. Một số nơi còn chận chém khách du lịch.  | Yếu        |

Mức đánh giá: Tốt - Khá - Trung bình - Yếu

#### V. Môi quan hệ giữa hoạt động du lịch và các ngành nghề khác

| STT | Ngành nghề             | Hoạt động có liên quan               | Đánh giá   |
|-----|------------------------|--------------------------------------|------------|
| 1   | Nông nghiệp            | Du lịch nông nghiệp                  | Yếu        |
|     |                        | Sản phẩm nông nghiệp phục vụ du lịch | Trung bình |
|     |                        | Cung cấp thực phẩm và hàng hóa       | Trung bình |
| 2   | Xây dựng               | Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch     | Trung bình |
|     |                        | Trình độ xây dựng                    | Trung bình |
|     |                        | Giải quyết ô nhiễm                   | Trung bình |
| 3   | Viễn thông – bưu chính | Cung cấp dịch vụ                     | Tốt        |
|     |                        | Chất lượng dịch vụ                   | Khá        |



| STT | Ngành nghề               | Hoạt động có liên quan  | Đánh giá   |
|-----|--------------------------|---|------------|
|     |                          | Giá cả và chất lượng  | Khá        |
| 4   | Ngân hàng                | Cung cấp vốn  | Trung bình |
|     |                          | Tiện ích trong giao dịch  | Trung bình |
|     |                          | Tỷ giá ngoại tệ   | Khá        |
|     |                          | Lãi suất ngân hàng  | Khá        |
|     |                          | Đất đai trồng rừng và mặt bằng xây dựng                             | Khá        |
| 5   | Lâm nghiệp               | Phòng chống cháy rừng   | Khá        |
|     |                          | Bảo vệ quần cư động vật, thực vật                                   | Khá        |
|     |                          | Cung cấp gỗ xây dựng  | Khá        |
|     |                          | Trồng rừng  | Khá        |
|     |                          | Bảo tồn di tích; di sản văn hóa                                     | Khá        |
| 6   | Văn hóa – xã hội         | Giải quyết tệ nạn xã hội  | Khá        |
|     |                          |   |            |
| 7   | Giáo dục nghề nghiệp     | Cung cấp nguồn lực có trình độ chuyên môn                           | Yếu        |
|     |                          | Giáo dục môi trường   | Trung bình |
|     |                          | Giáo dục văn hóa cộng đồng  | Trung bình |
| 8   | Thủ công nghiệp          | Cung cấp sản phẩm   | Yếu        |
| 9   | An ninh                  | Quản lý an ninh trật tự   | Khá        |
|     |                          | Quản lý khách nước ngoài  | Khá        |
|     |                          | Giải quyết tệ nạn xã hội  | Khá        |
| 10  | Thủy hải sản             | Cung cấp thực phẩm  | Trung bình |
| 11  | Truyền thông - Thông tin | Cung cấp thông tin tương đối đầy đủ về các điểm tham quan           | Trung bình |
| 12  | Thương mại               | Đảm bảo hoạt động của các siêu thị, hàng hóa và chất lượng sản phẩm | Khá        |
| 13  | Giao thông vận tải       | Đường bộ: đảm bảo lưu thông   | Trung bình |
|     |                          | Đường không: chưa phát triển  | Yếu        |
|     |                          | Đường thủy: chưa phát triển   | Yếu        |
| 14  | Y tế                     | Đảm bảo phục vụ khách du lịch                                       | Khá        |

Mức đánh giá: Tốt - Khá - Trung bình - Yếu

## VI. Hành vi văn hóa và mức độ làm ảnh hưởng đến du lịch

| TT | Hành vi                                 | Mức độ |
|----|---|--------|
| 1  | Tranh giành, chèo kéo khách             | +      |
| 2  | Lừa khách trong dịch vụ, trong buôn bán | +      |
| 3  | Đeo bám xin tiền                        | +      |
| 4  | Đeo bám bán hàng, vé số                 | ++     |
| 5  | Lời nói, hành vi thiếu văn hóa          | +      |
| 6  | Xả rác nơi công cộng                    | +++    |
| 7  | Ngủ trên hè, lề đường                   | +      |
| 8  | Tụ tập băng nhóm trên đường, quán       | +      |
| 9  | Gây sự, kiếm chuyện, trêu ghẹo          | +      |
| 10 | Giật đồ khách                           | +      |
| 11 | Trộm cắp                                | +      |
| 12 | Cướp giật                               | +      |

Ghi chú: (+++) phổ biến; (++) thỉnh thoảng; (+) ít khi



## VII. Mức độ tham gia của người dân trong phát triển du lịch

| STT | Nguồn     | Loại hình hoạt động & sản phẩm                      |
|-----|-----------|---|
| 1   | Nguồn vốn | Đầu tư tư nhân, công ty, doanh nghiệp               |
|     |           | Cổ phần hóa   |
|     |           | Huy động vốn nhân rồi                               |
| 2   | Nhân lực  | Lao động thủ công và dịch vụ                        |
|     |           | Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh                         |
|     |           | Dịch vụ bảo vệ                                      |
|     |           | Tham gia đào tạo nghiệp vụ chuyên môn               |
|     |           | Tham gia tổ chức lực lượng tình nguyện xanh         |
| 3   | Vật lực   | Tham gia mô hình homestay                           |
|     |           | Góp quỹ đất   |
|     |           | Góp phương tiện                                     |
|     |           | Hiện vật văn hóa, lịch sử, di tích khảo cổ          |
|     |           | Xây dựng nhà vườn, vườn hoa                         |
|     |           | Sản phẩm thủ công                                   |
| 4   | Tinh thần | Cung cấp thực phẩm và hàng tiêu dùng                |
|     |           | Cung cấp loại hình du lịch gia đình                 |
|     |           | Cung cấp các loại hình nghệ thuật dân gian, lễ hội. |
| 5   | Khác      | Tuyên truyền viên, thuyết minh viên                 |
|     |           | Chụp ảnh  |
|     |           | Thẩm mỹ   |
|     |           | Tiếp thị du lịch                                    |
|     |           | Dẫn đường   |

## VIII. Các hoạt động có thể tổ chức ngoài mùa cao điểm du lịch

| TT | Hoạt động  | Thời gian |
|----|--|-----------|
| 1  | Liên hệ với các trường trong và ngoài nước cho sinh viên, học sinh thực tập, trải nghiệm thực tế | Quý 3,4   |
| 2  | Tổ chức các giải thi đấu thể thao trong và ngoài nước  | Quý 2,3,4 |
| 3  | Tổ chức các cuộc triển lãm nghệ thuật, văn hóa   | Quý 2,3,4 |
| 4  | Phát triển các loại hình mang tính thường xuyên: thể dục, lớp võ thuật, năng khiếu               | Quý 3,4   |
| 5  | Sản xuất nông nghiệp, trồng rừng   | Quý 2,3,4 |
| 6  | Du lịch nông trại  | Quý 3,4   |



**Phụ lục 2**

**NHÂN LỰC DU LỊCH TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2010-2020**

*(Kèm theo Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)*

| STT                   | Phân loại                                  | Chức danh         | Vị trí làm việc                      | Số lượng (người)   |                    |
|-----------------------|--|-------------------|--------------------------------------|--------------------|--------------------|
|                       |  |                   |                                      | Lao động trực tiếp | Lao động gián tiếp |
| <b>I</b>              | <b>Cơ quan quản lý và xúc tiến du lịch</b> |                   |                                      | <b>8</b>           | <b>103</b>         |
| 1                     | Cấp tỉnh                                   | Lãnh đạo, chỉ đạo | Thành viên Ban chỉ đạo               | 0                  | 23                 |
|                       |  | Tham mưu quản lý  | Chuyên viên                          | 5                  | 0                  |
|                       |  | Tham mưu xúc tiến | Chuyên viên                          | 3                  | 0                  |
| 2                     | Cấp huyện                                  | Lãnh đạo, chỉ đạo | Thành viên Ban chỉ đạo               | 0                  | 69                 |
|                       |  | Tham mưu quản lý  | Chuyên viên                          | 0                  | 11                 |
| <b>II</b>             | <b>Các cơ sở kinh doanh</b>                |                   |                                      | <b>2.042</b>       | <b>809</b>         |
| 1                     | Khách sạn                                  | Lãnh đạo          | Chủ cơ sở, Quản lý                   | 24                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Lễ tân                               | 48                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Buồng                                | 48                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Bàn                                  | 72                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Bếp                                  | 48                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Bar                                  | 3                  | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Điện. nước, môi trường, y tế, bảo vệ | 44                 | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 106                |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>236</b>         | <b>0</b>           |
| 2                     | Nhà nghỉ                                   | Chủ cơ sở         | Chủ cơ sở, Quản lý                   | 61                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Lễ tân                               | 61                 | 18                 |
|                       |  | Nhân viên         | Buồng                                | 61                 | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 215                |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>137</b>         | <b>0</b>           |
| 3                     | Lữ hành                                    | Chủ cơ sở         | Chủ cơ sở                            | 7                  | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Quản lý, điều hành                   | 7                  | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Thị trường                           | 1                  | 6                  |
|                       |  | Nhân viên         | HDV                                  | 13                 | 1                  |
|                       |  | Nhân viên         | Lái và phụ xe                        | 7                  | 2                  |
|                       |  | Nhân viên         | Điện. nước, môi trường, y tế, bảo vệ | 7                  | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 12                 |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>35</b>          | <b>0</b>           |
| 4                     | Khu, điểm du lịch                          | Chủ cơ sở         | Quản lý, điều hành                   | 5                  | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Thuyết minh viên, HDV                | 27                 | 15                 |
|                       |  | Lái xe            | Lái xe                               | 5                  | 4                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 15                 |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>28</b>          | <b>0</b>           |
| 5                     | Spa  | Chủ cơ sở         | Quản lý, điều hành                   | 125                | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Nhân viên                            | 375                | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 125                |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>0</b>           | <b>0</b>           |
| 6                     | Nhà hàng                                   | Chủ NH            | Quản lý, điều hành                   | 80                 | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Nhân viên                            | 393                | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 80                 |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>0</b>           | <b>0</b>           |
| 7                     | Karaoke                                    | Chủ NH            | Quản lý, điều hành                   | 130                | 0                  |
|                       |  | Nhân viên         | Nhân viên                            | 390                | 0                  |
|                       |  | Khác              |                                      | 0                  | 210                |
|                       |  | <b>Tổng cộng</b>  |                                      |                    |                    |
| <b>LĐ qua đào tạo</b> |  |                   |                                      | <b>0</b>           | <b>0</b>           |
| <b>TỔNG CỘNG</b>      |  |                   |                                      | <b>2,050</b>       | <b>912</b>         |



**Phụ lục 3**

**LƯỢT KHÁCH VÀ DOANH THU DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2010-2020, DỰ BÁO GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)*

| Stt        | Hạng mục   | Đơn vị tính            | 2010           | 2011           | 2012           | 2013           | 2014           | 2015           | 2016           | 2017           | 2018           | 2019           | 2020           | Giai đoạn 2010-2020 | Kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch năm 2030 |
|------------|--|------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng lượt khách</b>   |                        | <b>123.518</b> | <b>136.000</b> | <b>144.250</b> | <b>182.020</b> | <b>195.000</b> | <b>222.303</b> | <b>247.581</b> | <b>299.230</b> | <b>445.748</b> | <b>912.270</b> | <b>784.400</b> | <b>3.692.320</b>    | <b>1.700.000</b>  | <b>4.000.000</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Khách du lịch nội địa</b>   | <b>Lượt khách</b>      | <b>117.368</b> | <b>128.900</b> | <b>136.155</b> | <b>173.260</b> | <b>185.400</b> | <b>211.790</b> | <b>236.140</b> | <b>283.800</b> | <b>421.857</b> | <b>879.860</b> | <b>770.000</b> | <b>3.544.530</b>    | <b>1.632.000</b>  | <b>3.798.000</b>  |
| *          | <i>Nhóm khách du lịch nghỉ qua đêm và đi trong ngày</i>                | <i>Lượt khách</i>      | <i>117.368</i> | <i>128.900</i> | <i>136.155</i> | <i>173.260</i> | <i>185.400</i> | <i>211.790</i> | <i>236.140</i> | <i>283.800</i> | <i>421.857</i> | <i>879.860</i> | <i>770.000</i> | <i>3.544.530</i>    | <i>1.632.000</i>  | <i>3.798.000</i>  |
| -          | Khách du lịch nghỉ qua đêm   | Lượt khách             | 41.900         | 41.893         | 51.875         | 60.294         | 61.924         | 76.456         | 89.025         | 95.641         | 152.712        | 329.948        | 253.330        | <b>1.254.998</b>    | 582.624           | 1.355.886         |
| -          | Khách trong ngày   | Lượt khách             | 75.468         | 87.007         | 84.280         | 112.966        | 123.476        | 135.334        | 147.115        | 188.159        | 269.145        | 549.912        | 516.670        | <b>2.289.532</b>    | 1.049.376         | 2.442.114         |
| *          | <i>Nhóm khách do các cơ sở lưu trú, lễ hành phục vụ và khách tự do</i> | <i>Lượt khách</i>      | <i>117.368</i> | <i>128.900</i> | <i>136.155</i> | <i>173.260</i> | <i>185.400</i> | <i>211.790</i> | <i>236.140</i> | <i>283.800</i> | <i>421.857</i> | <i>879.860</i> | <i>770.000</i> | <i>3.544.530</i>    | <i>1.632.000</i>  | <i>3.798.000</i>  |
| -          | Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ;                                    | Lượt khách             | 41.900         | 41.893         | 51.875         | 60.294         | 61.924         | 76.456         | 89.025         | 95.641         | 152.712        | 329.948        | 253.330        | <b>1.254.998</b>    | 582.624           | 1.355.886         |
| -          | Khách do các cơ sở lễ hành phục vụ.                                    | Lượt khách             | 38.941         | 38.457         | 40.960         | 59.081         | 60.750         | 63.336         | 65.613         | 88.999         | 121.384        | 256.259        | 214.935        | <b>1.048.715</b>    | 541.478           | 1.260.131         |
| -          | Khách đi tự do   | Lượt khách             | 36.527         | 48.550         | 43.320         | 53.885         | 62.726         | 71.998         | 81.502         | 99.160         | 147.761        | 293.653        | 301.735        | <b>1.240.817</b>    | 507.898           | 1.181.983         |
| <b>2</b>   | <b>Ngày lưu trú trung bình</b>   | <b>Ngày</b>            | <b>1,07</b>    | <b>1,03</b>    | <b>1,05</b>    | <b>1,08</b>    | <b>1,10</b>    | <b>1,06</b>    | <b>1,11</b>    | <b>1,07</b>    | <b>1,09</b>    | <b>1,08</b>    | <b>1,07</b>    | <b>1,07</b>         | <b>1,15</b>       | <b>1,45</b>       |
| <b>II</b>  | <b>Khách quốc tế (Phân theo thị trường khác)</b>                       | <b>Lượt khách</b>      | <b>6.150</b>   | <b>7.100</b>   | <b>8.095</b>   | <b>8.760</b>   | <b>9.600</b>   | <b>10.513</b>  | <b>11.441</b>  | <b>15.430</b>  | <b>23.891</b>  | <b>32.410</b>  | <b>14.400</b>  | <b>147.790</b>      | <b>68.000</b>     | <b>202.000</b>    |
| -          | Trung Quốc   | Lượt khách             | 720            | 831            | 947            | 1.025          | 1.123          | 1.230          | 1.339          | 1.805          | 2.795          | 3.792          | 1.685          | <b>17.292</b>       | 7.956             | 23.634            |
| -          | Hàn Quốc   | Lượt khách             | 892            | 1.030          | 1.174          | 1.270          | 1.392          | 1.524          | 1.659          | 2.237          | 3.464          | 4.699          | 2.088          | <b>21.429</b>       | 9.860             | 29.290            |
| -          | Nhật Bản   | Lượt khách             | 818            | 944            | 1.077          | 1.165          | 1.277          | 1.398          | 1.522          | 2.052          | 3.178          | 4.311          | 1.915          | <b>19.657</b>       | 9.044             | 26.866            |
| -          | Châu Âu  | Lượt khách             | 744            | 859            | 979            | 1.060          | 1.162          | 1.272          | 1.384          | 1.867          | 2.891          | 3.922          | 1.742          | <b>17.882</b>       | 8.228             | 24.442            |
| -          | Bắc Mỹ   | Lượt khách             | 689            | 795            | 907            | 981            | 1.075          | 1.177          | 1.281          | 1.728          | 2.676          | 3.630          | 1.613          | <b>16.552</b>       | 7.616             | 22.624            |
| -          | Châu Úc  | Lượt khách             | 547            | 632            | 720            | 780            | 854            | 936            | 1.018          | 1.373          | 2.126          | 2.884          | 1.282          | <b>13.152</b>       | 6.052             | 17.978            |
| -          | Thị trường Đông Nam Á  | Lượt khách             | 1.248          | 1.441          | 1.643          | 1.778          | 1.949          | 2.134          | 2.323          | 3.132          | 4.850          | 6.579          | 2.923          | <b>30.000</b>       | 13.804            | 41.006            |
| -          | Thị trường khác  | Lượt khách             | 492            | 568            | 648            | 701            | 768            | 842            | 915            | 1.236          | 1.911          | 2.593          | 1.152          | <b>11.826</b>       | 5.440             | 16.160            |
| <b>IV</b>  | <b>Chỉ tiêu bình quân của khách du lịch</b>                            | <b>1000 đồng/khách</b> | <b>791</b>     | <b>846</b>     | <b>915</b>     | <b>819</b>     | <b>904</b>     | <b>911</b>     | <b>858</b>     | <b>936</b>     | <b>753</b>     | <b>579</b>     | <b>465</b>     | <b>705</b>          | <b>800</b>        | <b>1.207</b>      |
| <b>VII</b> | <b>Tổng thu từ du lịch</b>   | <b>Tỷ đồng</b>         | <b>104.59</b>  | <b>118.5</b>   | <b>138.62</b>  | <b>160.92</b>  | <b>194</b>     | <b>214.7</b>   | <b>235.7</b>   | <b>299.8</b>   | <b>365.7</b>   | <b>570.7</b>   | <b>390</b>     | <b>2.793.23</b>     | <b>1.564</b>      | <b>7.000</b>      |



**Phụ lục 4**  
**KHAI TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)

**1. Nguồn vốn sự nghiệp du lịch phân bổ hằng năm**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| STT | Hạng mục đầu tư  | ĐVT          | Số lượng | Đơn giá | Tổng vốn đầu tư | Theo giai đoạn       |      |      |      |            | Ghi chú  |  |
|-----|--|--------------|----------|---------|-----------------|----------------------|------|------|------|------------|----------|--|
|     |  |              |          |         |                 | Giai đoạn 2021- 2025 |      |      |      |            |          | Giai đoạn 2021-2025  |
|     |  |              |          |         |                 | 2022                 | 2023 | 2024 | 2025 | Tổng       |          |  |
| 1   | Nâng cấp Hệ thống du lịch thông minh Bình Phước (2022)   | Dự án        | 1        | 0,7     | <b>0,7</b>      | 0,7                  | 0    | 0    | 0    | <b>0,7</b> | <b>0</b> | Khảo sát, nâng cấp, cập nhật thông tin và quản lý, vận hành công du lịch thông minh hằng năm.  |
| 2   | Xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả các tuyến du lịch nội tỉnh với các sản phẩm du lịch đặc trưng của Bình Phước theo các tuyến đường Quốc lộ 14, ĐT 741, Quốc lộ 13  | Chương trình | 3        | 0,5     | <b>1,5</b>      | 0                    | 0,5  | 0,5  | 0,5  | <b>1,5</b> | <b>0</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch khảo sát.</li> <li>- Tổ chức các đoàn famtrip, presstrip.</li> <li>- Hỗ trợ cải tạo bãi đỗ xe du lịch, khu vệ sinh công cộng tại các điểm đến.</li> <li>- Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn theo Luật Du lịch 2017.</li> </ul> |
| 3   | Xây dựng các tua du lịch thăm chiến trường xưa, du lịch về nguồn và trải nghiệm, du lịch dã ngoại và trải nghiệm bản địa thật, kết nối với Khu đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng và sân Golf tại Chơn Thành, Khu Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam và các sản phẩm du lịch trên tuyến du lịch tìm hiểu lịch sử | Tua          | 1        | 0,3     | <b>0,3</b>      | 0                    | 0    | 0,3  | 0    | <b>0,3</b> | <b>0</b> |  |
| 4   | Xây dựng các tua du lịch tâm linh, tua du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe theo phương pháp Đông y, tua du lịch trải nghiệm các hoạt động thể thao mạo hiểm và chơi golf, kết nối với Khu Quần thể Văn hóa - Cứu sinh núi Bà Rá và các điểm đến trên tuyến du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng và trải nghiệm                            | Tua          | 2        | 0,2     | <b>0,4</b>      | 0                    | 0    | 0    | 0,4  | <b>0,4</b> | <b>0</b> |  |



|    |  |              |    |      |      |      |      |      |      |      |      |   |
|----|--|--------------|----|------|------|------|------|------|------|------|------|---|
| 5  | Xây dựng các tua du lịch trải nghiệm sinh thái rừng, tua du lịch khám phá và trải nghiệm không gian văn hóa độc đáo của người S'tiêng, M'ông, Kết nối vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Khu bảo tồn Văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo, Khu du lịch Trảng cò Bù Lạch với các sản phẩm du lịch trải nghiệm trên kính khí cầu, đánh Golf | Tua          | 4  | 0,4  | 1,6  | 0    | 0    | 0    | 0,4  | 0,8  | 0,8  |   |
| 6  | Xây dựng tua du lịch dã ngoại và trải nghiệm về nông nghiệp công nghệ cao, mô hình vườn cây ăn trái tại Đông Phú, Hẻm Quán kết nối với sản phẩm du lịch homestays trải nghiệm một ngày làm công nhân cao su tại Phú Riêng  | Tua          | 7  | 0,2  | 1,4  | 0    | 0,2  | 0,2  | 0    | 0,4  | 1    |   |
| 7  | Xây dựng tua du lịch trải nghiệm, nghỉ dưỡng, chơi golf tại Khu du lịch hồ Suối Giai và Tây hồ Bà Mụ kết nối với các hoạt động tham quan, công vụ tại thành phố Đồng Xoài  | Tua          | 1  | 0,15 | 0,2  | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0,15 |   |
| 8  | Thực hiện các chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh vùng Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Phước   | Chương trình | 10 | 0,5  | 5    | 0,4  | 0,5  | 0,5  | 0,5  | 1,9  | 3,1  | - Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình tọa đàm giới thiệu điểm đến, giới thiệu sản phẩm du lịch Bình Phước và tổ chức Không gian văn hóa ẩm thực đặc sắc tỉnh Bình Phước và vùng Đông Nam Bộ theo định kỳ 01 năm/lần trong khuôn khổ các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chào mừng ngày Giải phóng Phước Long (06/01) tại thị xã Phước Long. |
| 9  | Tổ chức kiểm tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch. Kiên quyết dẹp bỏ nạn chèo kéo, ép buộc du khách, nạn chặt chém giá cả (12 lần/năm)  | Chương trình | 9  | 0,05 | 0,45 | 0,05 | 0,05 | 0,05 | 0,05 | 0,2  | 0,25 | - Kế hoạch kiểm tra. Kiên quyết dẹp bỏ nạn chèo kéo, ép buộc du khách, nạn chặt chém giá cả (10 lần/năm).   |
| 10 | Tổ chức tập huấn (30 lớp)  | Lớp          | 30 | 0,05 | 1,5  | 0,07 | 0,15 | 0,15 | 0,15 | 0,52 | 0,98 | Xây dựng Kế hoạch nâng cao nguồn nhân lực du lịch trình UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó:<br>- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp và nguồn nhân lực du lịch tại chỗ, nguồn nhân  |
| 11 | Đào tạo nguồn nhân lực du lịch (10 lớp)  | Lớp          | 9  | 0,1  | 0,9  | 0,1  | 0,1  | 0,1  | 0,1  | 0,40 | 0,5  |   |





|                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |             |  |            |            |            |             |             |
|------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-------------|--|------------|------------|------------|-------------|-------------|
|                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |             | <p>lực địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên đào tạo, đào tạo lại nghiệp vụ chuyên ngành lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp.</li> <li>- Đào tạo đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.</li> </ul> |            |            |            |             |             |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | <b>13,9</b> | <b>1,32</b>  | <b>1,9</b> | <b>1,8</b> | <b>2,1</b> | <b>7,12</b> | <b>6,78</b> |

## 2. Nguồn vốn đầu tư phát triển (đề xuất bổ sung theo từng năm, từng nội dung, kế hoạch cụ thể triển khai Đề án)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Hạng mục đầu tư   | DVT            | Số lượng | Đơn giá | Tổng vốn đầu tư | Theo giai đoạn       |      |      |      |      |                     | Ghi chú  |
|-----|---|----------------|----------|---------|-----------------|----------------------|------|------|------|------|---------------------|--|
|     |   |                |          |         |                 | Giai đoạn 2021- 2025 |      |      |      |      | Giai đoạn 2026-2030 |  |
|     |   |                |          |         |                 | 2022                 | 2023 | 2024 | 2025 | Tổng |                     |  |
| 1   | Hỗ trợ và hướng dẫn lập hồ sơ Công nhận Khu du lịch cấp quốc gia  | Hồ sơ          | 2        | 0,3     | 0,6             | 0                    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0,6                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch khảo sát.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng hệ thống biển báo theo Luật Du lịch 2017.</li> <li>- Hỗ trợ cải tạo bãi đỗ xe du lịch, khu vệ sinh công cộng.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng các sản phẩm bổ trợ.</li> </ul> |
| 2   | Hỗ trợ và hướng dẫn lập hồ sơ Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh  | Hồ sơ          | 4        | 0,2     | 0,8             | 0                    | 0,2  | 0,2  | 0,2  | 0,6  | 0,2                 |  |
| 3   | Hỗ trợ và hướng dẫn lập hồ sơ Công nhận Điểm du lịch  | Hồ sơ          | 5        | 0,15    | 0,75            | 0                    | 0,15 | 0,15 | 0,15 | 0,45 | 0,3                 |  |
| 4   | Khuyến khích đầu tư, nâng cấp dịch vụ hấp dẫn nhằm thu hút du khách đối với các cơ sở (các điểm đến có thể công nhận điểm du lịch):                                     | Hồ sơ          | 14       | 0,1     | 1,4             | 0                    | 0,2  | 0,2  | 0,2  | 0,6  | 0,8                 |  |
| 5   | Hỗ trợ hình thành các điểm bán hàng lưu niệm, quà tặng du lịch tại các Khu chợ đêm tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long và thị xã Phước Long (giai đoạn 2022-2025) | Dự án          | 3        | 0,1     | 0,3             | 0                    | 0,1  | 0,1  | 0,1  | 0,3  | 0                   | <p>Khảo sát và làm việc với UBND thị xã Bình Long, Phước Long và thành phố Đồng Xoài tìm kiếm mặt bằng và hỗ trợ các chủ thể đăng ký gian hàng và tổ chức bán hàng lưu niệm, sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên cho khách du lịch.</p>                                       |
| 6   | Hướng dẫn các cơ sở đăng ký và bảo hộ thương hiệu các sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc sản của Bình Phước (OCOP 26, Đặc sản 04)  | Hồ sơ          | 30       | 0,1     | 3               | 0                    | 0,5  | 0,5  | 0,5  | 1,5  | 1,5                 | <p>Khảo sát và hướng dẫn các chủ thể OCOP đăng ký và bảo hộ thương hiệu các sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc sản của Bình Phước.</p>  |
| 7   | Hỗ trợ xúc tiến điểm đến cho khách tham quan các sản phẩm OCOP đã được xếp hạng (giai đoạn 2022-2025)   | Trung tâm OCOP | 6        | 0,1     | 0,6             | 0                    | 0,1  | 0,1  | 0,1  | 0,3  | 0,3                 | <p>Tổ chức khảo sát và kết nối tua, tuyến du lịch tới các Trung tâm bán hàng OCOP trên địa bàn tỉnh.</p>   |



|    |   |         |    |     |     |   |     |     |     |     |     |  |
|----|---|---------|----|-----|-----|---|-----|-----|-----|-----|-----|--|
| 8  | Số hóa các di tích, danh lam thắng cảnh của tỉnh và các hiện vật tại Bảo tàng tỉnh trên nền tảng công nghệ số (2022-2023)   | Dự án   | 1  | 9   | 9   | 9 | 0   | 0   | 0   | 9   | 0   | Theo Đề án số hóa các di tích, danh lam thắng cảnh đã đăng ký.   |
| 9  | Hệ thống du lịch thông minh Bình Phước (2023-2030)  | Dự án   | 8  | 0,7 | 5,6 | 0 | 0,7 | 0,7 | 0,7 | 2,1 | 3,5 | Khảo sát, nâng cấp, cập nhật thông tin và quản lý, vận hành công du lịch thông minh hàng năm.  |
| 10 | Xây dựng tua du lịch quốc tế “Một ngày - 04 quốc gia”. Chọn Khu Căn cứ Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam làm trung tâm, là “điểm dừng chân trong chuyến hành trình xuyên Á” kết nối các điểm đến trên tuyến du lịch quốc tế (Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan). | Tua     | 1  | 5   | 5   | 0 | 3   | 0   | 0   | 3   | 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch khảo sát.</li> <li>- Tổ chức các đoàn famtrip, presstrip.</li> <li>- Hỗ trợ cải tạo bãi đỗ xe du lịch, khu vệ sinh công cộng tại các điểm đến.</li> <li>- Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn theo Luật Du lịch 2017.</li> </ul>   |
| 11 | Xây dựng Đề án xúc tiến quảng bá du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030  | Đề án   | 1  | 0,5 | 0,5 | 0 | 0,5 | 0   | 0   | 0,5 | 0   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch khảo sát.</li> <li>- Xây dựng Đề cương lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo du lịch.</li> <li>- Khảo sát thực trạng công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.</li> <li>- Đánh giá thực trạng và xây dựng Đề án.</li> <li>- Tổ chức Hội thảo chuyên đề về xúc tiến quảng bá du lịch.</li> <li>- Tổng hợp báo cáo và thông qua Đề án.</li> </ul>  |
| 12 | Tổ chức các liên hoan, lễ hội văn hóa, các sự kiện Văn hóa, Thể thao cấp khu vực, quốc gia và quốc tế nhằm thu hút đông đảo người dân và du khách đến Bình Phước  | Sự kiện | 18 | 1   | 18  | 0 | 2   | 2   | 2   | 6   | 12  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động gắn với các hoạt động chung tại Kế hoạch phát triển du lịch Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 937/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động gắn với các hoạt động chung tại Làng văn hóa di lịch Đồng Mô.</li> <li>- Đầu tư nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống đặc trưng của địa phương, triển khai các hoạt động lễ hội, các giải</li> </ul> |







|                  |   |              |    |     |              |          |              |             |             |              |             |  |
|------------------|---|--------------|----|-----|--------------|----------|--------------|-------------|-------------|--------------|-------------|--|
|                  |   |              |    |     |              |          |              |             |             |              |             | các ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.<br>- Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, quảng cáo du lịch, sản phẩm du lịch.   |
| 14               | Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Thường xuyên tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, đoàn báo chí trong và ngoài nước đến khảo sát sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến nhằm thu hút khách | Sự kiện      | 9  | 1   | 9            | 0        | 1            | 1           | 1           | 3            | 6           | Thường xuyên tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, đoàn báo chí trong và ngoài nước đến khảo sát sản phẩm du lịch mới, quảng bá điểm đến mới, Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; tích cực tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước.  |
| 15               | Xây dựng thương hiệu điểm đến của Bình Phước  | Sản phẩm     | 1  | 1   | 1            | 0        | 1            | 0           | 0           | 1            | 0           | - Triển khai Kế hoạch xây dựng Thương hiệu điểm đến của Bình Phước để quảng bá gắn với tuyên truyền, giới thiệu về Bình Phước, Thời gian xây dựng kế hoạch: năm 2023, Trong đó chú trọng đến các hoạt động: phân tích, đánh giá kết quả định vị thương hiệu du lịch Bình Phước (định vị, hình ảnh, các chỉ số đo lường) và xem xét hỗ trợ các cơ sở hoàn thiện hồ sơ, đăng ký công nhận các món ăn đặc trưng tỉnh Bình Phước, tham gia các tuần lễ ẩm thực các vùng miền và ghi danh vào Bản đồ ẩm thực Việt Nam.<br>- Xây dựng chiến lược Marketing địa phương giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030 nhằm quảng bá hình ảnh và con người Bình Phước, Thời gian thực hiện: năm 2023. |
| 16               | Thực hiện các chương trình liên kết phát triển du lịch tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Bắc Bộ và một số tỉnh của Campuchia, Lào, Thái Lan  | Chương trình | 54 | 0,5 | 27           | 0        | 3            | 3           | 3           | 9            | 18          | Tham gia các sự kiện liên kết phát triển cùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Thời gian thực hiện: hằng năm.  |
| 17               | Thành lập Hiệp hội Du lịch (thành lập và tổ chức Lễ ra mắt)   | Hiệp hội     | 1  | 1   | 1            | 0        | 1            | 0           | 0           | 1            | 0           | - Vận động các đơn vị tham gia.<br>- Tổ chức Lễ ra mắt.  |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |   |              |    |     | <b>88,95</b> | <b>9</b> | <b>14,05</b> | <b>8,55</b> | <b>8,55</b> | <b>40,15</b> | <b>48,8</b> |  |



## II. VỐN THU HÚT ĐẦU TƯ TỪ KHU VỰC TƯ NHÂN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT       | Hạng mục đầu tư   | ĐVT                    | Số lượng | Đơn giá | Tổng vốn đầu tư | Theo giai đoạn |              | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------|----------|---------|-----------------|----------------|--------------|---------|
|           |   |                        |          |         |                 | 2021-2025      | 2026-2030    |         |
| <b>I</b>  | <b>Phát triển khu, điểm du lịch</b>   |                        |          |         | <b>11.551</b>   | <b>4.644</b>   | <b>6.907</b> |         |
| 1         | Công viên văn hóa Đồng Xoài (giai đoạn 2022 - 2025)   | Dự án                  | 1        | 297     | 297             | 118,8          | 178,2        |         |
| 2         | Khu dịch vụ hồ Suối Cam (giai đoạn 2022-2030)   | Dự án                  | 1        | 340     | 340             | 136            | 204          |         |
| 3         | Kêu gọi xây dựng 06 sản phẩm tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam                                   | Dự án                  | 1        | 2.500   | 2.500           | 1.000          | 1.500        |         |
| 4         | Kêu gọi xây dựng 05 sản phẩm tại Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá  | Dự án                  | 1        | 2.350   | 2.350           | 940            | 1.410        |         |
| 5         | Kêu gọi xây dựng 04 sản phẩm tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo   | Dự án                  | 1        | 150     | 150             | 60             | 90           |         |
| 6         | Kêu gọi xây dựng 04 sản phẩm Vườn Quốc gia Bù Gia Mập   | Dự án                  | 1        | 164     | 164             | 65,6           | 98,4         |         |
| 7         | Kêu gọi xây dựng 04 sản phẩm Khu du lịch Trảng cò Bù Lạch   | Dự án                  | 1        | 340     | 340             | 136            | 204          |         |
| 8         | Kêu gọi xây dựng 04 sản phẩm Khu du lịch hồ Suối Giai   | Dự án                  | 1        | 2.500   | 2.500           | 1.000          | 1.500        |         |
| 9         | Kêu gọi xây dựng 04 sản phẩm Khu đô thị, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng Chơn Thành   | Dự án                  | 1        | 2.500   | 2.500           | 1.000          | 1.500        |         |
| 10        | Khuyến khích đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện các sản phẩm du lịch hiện hữu và bổ sung các dịch vụ phù hợp, đủ điều kiện công nhận điểm du lịch | Khu/điểm/Dự án du lịch |          |         | 410             | 188            | 222          |         |
| -         | <i>Khu lâm viên Mỹ Lệ (giai đoạn 2022 - 2025)</i>   | -                      | 1        | 25      | 25              | 25             | 0            |         |
| -         | <i>Khu du lịch Đào yển Sơn Hà (giai đoạn 2022 - 2025)</i>   | -                      | 1        | 15      | 15              | 15             | 0            |         |
| -         | <i>Khu du lịch sinh thái vườn Vĩnh Phúc (giai đoạn 2022 - 2030)</i>   | -                      | 1        | 230     | 230             | 92             | 138          |         |
| -         | <i>Khu tâm linh Phật quốc Vạn Thành (giai đoạn 2022 - 2025)</i>   | -                      | 1        | 25      | 25              | 10             | 15           |         |
| -         | <i>Khu dịch vụ sinh thái Thanh Tùng (giai đoạn 2022 - 2025)</i>   | -                      | 1        | 15      | 15              | 6              | 9            |         |
| -         | <i>Nông trại Phú Gia (giai đoạn 2022 - 2025)</i>  | -                      | 1        | 20      | 20              | 8              | 12           |         |
| -         | <i>Vườn cây ăn trái Quýt Hồng (giai đoạn 2022 - 2025)</i>   | -                      | 1        | 10      | 10              | 4              | 6            |         |
| -         | <i>Trang trại Quý Đông (giai đoạn 2022 - 2025)</i>  | -                      | 1        | 10      | 10              | 4              | 6            |         |
| -         | <i>Các trang trại khác có tiềm năng phát triển (giai đoạn 2026 - 2030)</i>  | -                      | 6        | 10      | 60              | 24             | 36           |         |
| <b>II</b> | <b>Phát triển cơ sở lưu trú</b>   |                        |          |         | <b>960</b>      | <b>384</b>     | <b>576</b>   |         |
| 1         | Khách sạn 5 sao tại thành phố Đồng Xoài (01 giai đoạn 2022-2025, 01 giai đoạn 2026-2030)  | Khách sạn              | 2        | 110     | 220             | 110            | 110          |         |



|                  |  |           |   |     |               |              |              |
|------------------|--|-----------|---|-----|---------------|--------------|--------------|
| 2                | Khách sạn 4 sao (01 giai đoạn 2022-2025, 01 giai đoạn 2026-2030)                   | Khách sạn | 2 | 65  | 130           | 65           | 65           |
| 3                | Resort 05 sao thị xã Phước Long (giai đoạn 2022-2025)                              | Resort    | 1 | 110 | 110           | 55           | 55           |
| 4                | Sân Golf thị xã Phước Long (giai đoạn 2022-2025)                                   | Dự án     | 1 | 450 | 450           | 450          | 0            |
| 5                | Hỗ trợ nâng cấp 01 Khách sạn 04 sao Thị xã Bình Long (An Lộc (giai đoạn 2022-2025) | Khách sạn | 1 | 25  | 25            | 12,5         | 12,5         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |  |           |   |     | <b>12.511</b> | <b>5.028</b> | <b>7.483</b> |

### III. NGUỒN VỐN TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN KHÁC

| STT | Hạng mục đầu tư   | ĐVT       | Chương trình, Đề án của các sở, ngành   |
|-----|---|-----------|---|
| 1   | Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050   | Nhiệm vụ  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                   |
| 2   | Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh Tây nguyên  | Dự án     | Sở Giao thông vận tải                   |
| 3   | Đầu tư các tuyến đường giao thông nội Tỉnh cần ưu tiên xây dựng các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch  | Dự án     | Sở Giao thông vận tải                   |
| 4   | Xây dựng các Trung tâm thương mại   | Dự án     | Sở Công thương                          |
| 5   | Hỗ trợ đầu tư xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao, mô hình vườn cây ăn trái gắn với loại hình du lịch homestays, du lịch trải nghiệm nông nghiệp (Đồng Phú 2, Bù Đốp 1, Hớn Quản 2, giai đoạn 2022-2030) | Khu/Dự án | Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn  |
| 6   | Xây dựng và cải tạo, nâng cấp hệ thống trung tâm thương mại và chợ (08 huyện, giai đoạn 2022-2030)  | Hệ thống  | Sở Công thương                          |
| 7   | Thực hiện lắp đặt mạng 5G tại các trung tâm, nâng cấp mạng 4G trên toàn tỉnh, phủ sóng điện thoại 100% diện tích của tỉnh (2022-2025)   | Dự án     | Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 |
| 8   | Hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới đối với Vườn Quốc gia Bù Gia Mập (2022-2025)  | Hồ sơ     | Sở Tài nguyên và Môi trường             |